

DẪN NHẬP

Trong những số báo trước, Phụng Sự Theosophia (PST) có hân hạnh giới thiệu tới độc giả của báo chuyên *Vòng Tái Sinh* đăng từ số 33 đến số 40, nói về bài học của vài kiếp chọn lọc của một người, cho thấy mục đích của sự sống, ý nghĩa của sự kiện xảy đến với ta trong đời. Nguyên tác tiếng Anh *'The Wheel of Rebirth'* của H.K.Challoner tuyệt bản đã lâu, còn bản dịch *Vòng Tái Sinh* đã được xuất bản thành sách năm 1994. Nay PST rất vui mừng được giới thiệu đến cùng độc giả của báo một tác phẩm khác không kém phần giá trị và thích thú, về đề tài chuyện gì xảy ra khi con người qua đời nói riêng và sự tiến hóa của linh hồn nói chung.

Ấn bản thứ nhất của sách mang tên *'From the Turret'*, tác giả là Peter Richelieu, phát hành năm 1953. Sau đó sách đổi tên và những ấn bản mới về sau có tựa là *'A Soul's Journey'*, và có thay đổi chút ít về nội dung so với ấn bản năm 1953. PST cho đăng trên web bài dịch quyển sách trên do Thanh Thiên dịch, dựa theo ấn bản đầu tiên *'From the Turret'* lẫn ấn bản *'A Soul's Journey'* và tin là độc giả sẽ mê say theo dõi, cùng khám phá ra hữu ích lớn lao của chuyện. Chuyện được mang lên trang web nhằm giúp cho độc giả Việt khắp nơi kể cả trong nước, có thêm tài liệu về Minh Triết Thiêng Liêng. Xin khuyến khích quý độc giả tìm đọc bản Anh ngữ *'A Soul's Journey'*, sách đã tuyệt bản tuy nhiên ta có thể mượn xem trong thư viện các chi bộ hội Theosophy có rải rác quanh thế giới, nhất là tại các thành phố lớn. Nếu muốn có sách để tham khảo riêng độc giả có thể tìm mua sách second hand trong eBay trên internet.

Hai quyển *Vòng Tái Sinh* và *Hành Trình Một Linh Hồn* khi đọc kỹ sẽ cho ta hiểu biết rất giá trị về con người, các luật trời chi phối cuộc sống như Luật Luân Hồi, Luật Nhân Quả, và diễn trình cùng cơ chế của cuộc tiến hóa. Hiểu biết ấy giúp thấy ý nghĩa cuộc đời và sống vui vẻ, bình tâm hơn, và nhất là hữu ích hơn cho mình cũng như cho người, góp phần trợ giúp cơ tiến hóa. Kính mong độc giả tiếp tay với PST truyền bá MTTL bằng cách giới thiệu hai quyển sách đến thân nhân, bạn hữu nhất là người trong nước.



LỜI GIỚI THIỆU

Mặc dù tôi không phải là một nhà văn và cũng không hề có tài năng hay kinh nghiệm gì về viết văn, quyển sách này được cho ra đời không chút ngại ngùng vì tôi làm theo lệnh của một Vị mà tôi thấy cần phải vâng lời. Phần của sách chứa đựng nhiều điều thích thú hấp dẫn người đọc nhất sẽ bắt đầu từ Chương Bốn. Cho ai không hề nhớ chút gì về những việc mình đã làm trong lúc ngủ, những chương sách này chứa đựng nhiều điều hoàn toàn mới lạ. Có điều tôi phải nói là bởi nhiều việc cần giải thích cặn kẽ, độc giả được khuyến khích là đừng đọc lướt qua một cách vội vã những chương đầu, để mong sớm tới chương hấp dẫn phía sau ! Những chương mở đầu ghi lại câu chuyện với một bậc Thầy người Ấn, có chứa đây áp những dữ kiện thiết yếu mà độc giả cần biết để hiểu rõ các chương sau, cũng như chúng là chìa khóa giải thích nhiều điều xảy tới cho chúng ta vào lúc này hay lúc kia trong đời. Ai đọc các chương mở đầu chậm rãi, kỹ càng và thường xuyên xem trở lại chúng sẽ thu thập trọn vẹn những chi tiết tổng quát, cũng như là có được căn bản vững chắc để thông hiểu dễ dàng phần chuyện tiếp theo các chương ấy.

Khi viết lại kinh nghiệm của mình tôi không tô điểm trau chuốt gì thêm, nếu những kinh nghiệm này giúp được vài người trong các bạn hiểu được ý nghĩa của cuộc sống và thấy được an ủi, nếu nó cho bạn hiểu biết về sự tiến

hóa của loài thú, khiến bạn thấy có lý do làm bạn với thú vật, thì quyển sách được viết ra không đến nỗi vô ích.

Peter Richelieu.



MỞ ĐẦU

Đó là ngày 7-7-1941, tôi vẫn còn xúc động về điện tín mà tôi nhận được ba ngày trước đây của Sở Chiến Tranh từ London, báo tin rằng Charles, người em trai yêu quý của tôi đã tử nạn trong lúc thi hành công tác ở Anh. Cậu em chỉ mới hai mươi ba tuổi, gia nhập Không Lục Hoàng Gia Anh hơn một năm trước và là phi công trong binh chủng này. Đương nhiên là chúng tôi rất hãnh diện về Charles, bởi thanh niên nào mà lại không muốn gia nhập không quân ở lứa tuổi hai mươi, khỏe mạnh và hăng hái muốn đóng góp phần mình cho tổ quốc ? Lẽ tự nhiên chúng tôi biết rằng cuộc đời phi công đầy bất trắc nhưng chúng tôi tin là sẽ không có gì xảy tới cho Charles. Thói thường ai cũng nghĩ như vậy cho người mình thương, và Charles với tôi rất thân thiết với nhau từ hồi nào đến giờ, thân hơn so với những cặp anh em khác, dù cách nhau đến mười tuổi.

Tôi còn nhớ lần đầu tiên Charles hãnh diện cho hay là vừa hạ được chiếc phi cơ địch số một của mình. Khi ấy chúng tôi không nghĩ ra là nỗi vui của mình có nghĩa là nỗi buồn của người khác, nhưng tin vừa nhận được về Charles đã bắt buộc chúng tôi nhận ra điều trên. Con xúc động ban đầu về cái chết của Charles quả thật lớn lao, và giờ đây, lần đầu tiên trong đời tôi thấy lòng cay đắng đối với Thượng đế, với đấng Cha Lành mà ai cũng suýt soa nói. Làm sao Ngài có thể được gọi là Cha Lành khi để cho chiến tranh xảy ra ?

Gia đình tôi theo đạo Công giáo tuy không theo sát cho lắm, và tôi chấp nhận nhiều điều một cách tự nhiên không suy nghĩ như đa số người Thiên Chúa giáo khác. Tôn giáo là một phần trong đời sống con người, thông thường ta ít suy nghĩ về chuyện là người Thiên Chúa giáo thì phải làm gì. Đây là lần đầu tiên tôi ngồi suy nghĩ về những điều ấy, và cảm thấy không muốn đi nhà thờ nữa, và càng không muốn gặp một giáo sĩ nào. Tôi không muốn cầu nguyện, tại sao chứ ? Thượng đế đã lấy mất đi người mà tôi yêu quý nhất trên đời, và tuy không nguyên rủa Thượng đế nhưng tôi gần tới mức là ghét bỏ Thượng đế. Một người bạn nói với tôi rằng Charles nay đã đứng ngoài cuộc chiến rồi, rằng thế giới bên kia chắc chắn là chỗ tốt đẹp hơn thế giới này hiện nay, và rằng tôi cần phải tạ ơn Trời mới đúng. Nhưng tôi không hề thấy phải cảm ơn Trời, tôi đã mong đợi biết bao để thấy lại gương mặt rạng rỡ và tiếng cười sung sướng của em tôi trong lần về phép tới của nó, kỳ nghỉ phép mà hai chúng tôi bàn tính sẽ dành thì giờ chung với nhau. Tương lai bây giờ chỉ còn là khoảng không trống rỗng mà thôi.

Tôi đang ở trong tâm trạng ấy vào một buổi sáng không thể nào quên được hồi vài tuần trước, đó là ngày mà Vị ấy tới. Vào lúc này, nhìn lại những thay đổi đã xảy ra cho mình, tôi có cảm tưởng như sự việc có thể đã xảy ra trong kiếp trước tuy nhiên tôi có thể nhớ kỹ từng chi tiết một, và sẽ còn nhớ mãi tới ngày cuối của cuộc đời. Tôi sẽ ráng kể cho bạn nghe y hệt chuyện gì đã xảy ra, nhưng nếu sự trình bày không được gãy gọn cho lắm thì xin bạn hãy thứ lỗi cho, vì tôi chưa bao giờ thử viết chuyện cả, và bây giờ viết chỉ vì tôi muốn những người khác đang tìm kiếm được an ủi giống như tôi đã được an ủi vậy.

Vào khoảng 11 giờ sáng hôm đó có tiếng gõ cửa, người giúp việc cho hay có một ông chờ ở dưới nhà muốn được gặp tôi.

- Ông ta ra sao? tôi hỏi. Người giúp việc đáp:

- Thưa ông đó là người lạ, tôi đoán ông ta muốn xin xỏ chuyện gì.

Tôi bảo người giúp việc trở xuống hỏi xem ông khách muốn chi rồi lên cho tôi hay. Lúc quay trở lại người giúp việc bảo rằng ông khách lạ muốn nhắn một tin và chỉ nói thẳng với tôi mà thôi, nên tôi kêu người giúp việc mang ông khách lên mà có chút bực bội trong lòng.

Dù là sau buổi ấy tôi đã gặp nhân vật này rất thường, tôi vẫn thấy khó mà tả về ông, nhưng tôi sẽ ráng nói cho bạn thấy. Ông dong dỏng cao, chừng bốn mươi lăm tuổi và có râu quai nón. Ta có thể nói không sai chạy rằng ông là người miền bắc Ấn độ, tuy nước da ông trắng gần như da tôi. Ông mặc y phục đơn giản của người Ấn bằng loại vải có màu mà thoạt trông tưởng là bị dơ, nhưng khi nhìn kỹ thì thấy sạch bong không một vết dơ nào cả. Chân ông mang sandal và đầu quấn khăn.

Tôi cho người giúp việc đi ra và mời khách lạ ngồi. Ông ngồi xuống nhưng không ngồi vào ghế tôi đưa tay chỉ mà ngồi ngay xuống sàn thảm, xếp khoanh chân lại theo thế liên hoa. Lúc này tôi mới để ý thấy đôi mắt đầy thần thiện của ông, có vẻ như chứa đựng minh triết thâm thập được qua bao năm tháng. Ông vẫn chưa lên tiếng chi.

- Thưa ông, tôi mở lời trước, tôi có thể làm gì cho ông ?

Ông có vẻ ngạc nhiên với câu hỏi của tôi, vì một vài giây sau ông mới đáp lại.

- Anh cho mời tôi đến, ông nói.

Nghe lạ quá nên tôi đáp lại,

- Ông nói vậy là sao ? Tôi chưa hề gặp ông bao giờ, làm sao tôi mời ông tới được ? Xin cho biết ông muốn gì vì tôi có nhiều chuyện phải làm.

- Anh cho mời tôi đến, ông nhắc lại và tôi đoán là nét mặt tôi lộ vẻ ngạc nhiên, vì ông mỉm cười và nói tiếp:

- Không phải là anh vừa mất người em trai sao ? Không phải là anh đang đặt nhiều nghi vấn về Thượng đế mà anh trách móc là đã lấy mất đi cậu em trai của anh sao ? Không phải là anh đã hỏi nhiều lần 'Tại sao lại như vậy ? Tại sao em mình chết đi mà không phải là người khác ? Tin vào Thượng đế thì có ích gì khi ta không thể hỏi và được ngài trả lời những câu hỏi vô cùng quan trọng đối với ta ?' hay sao ? Vì trong ba đêm qua trong lúc ngủ, anh mơ thấy nói chuyện với em trai. Thực sự là anh có nói chuyện với cậu, đã hỏi những câu này và nhiều câu khác trong giấc ngủ chập chờn. Tôi là câu trả lời cho những thắc mắc ấy, tôi là người được gửi tới để làm những việc này sáng tỏ cho anh, bởi không phải đức Chúa đã từng dạy '*Ai hỏi sẽ được trả lời, ai gõ cửa thì cửa sẽ mở*' hay sao ? Anh đã hỏi và anh cũng đã gõ cửa, bây giờ vấn đề còn lại là anh có vẫn muốn nghe câu trả lời ao ước đã lâu hay không mà thôi.

- Dĩ nhiên là tôi muốn nghe những câu trả lời cho các thắc mắc của tôi, tôi nói, nhưng ông là ai và làm sao tôi biết rằng ông có thể cho tôi hay những điều tôi muốn biết ? Ông cũng chỉ là người phàm như tôi, bằng xương bằng thịt nhưng lại nói là biết em tôi, có nói chuyện với nó và lại nghe cả những câu hỏi của tôi. Đây là ảo thuật hay là tôi đang nằm mơ ? Xin hãy giải thích cho tôi rõ. Ông sẽ thấy tôi chịu lắng nghe tuy không dễ tin lắm đâu, nhưng có vẻ như ông biết nhiều điều về tôi rồi, tôi sẽ lắng nghe chuyện ông muốn nói.

Khi ấy ông đáp:

- Tôi sợ rằng cần phải có thời gian mới làm anh hiểu được, nhưng nếu anh bằng lòng chịu bỏ thì giờ tôi sẽ đến với anh mỗi ngày chừng một hay hai tiếng cho tới khi tôi nói xong chuyện. Tôi không hứa là anh sẽ tin hết những điều mà tôi sẽ nói, nhưng tôi có thể hứa là ít nhất anh sẽ thấy vui vẻ hơn so với bây giờ, và riêng lý do ấy cũng không làm thì giờ phí phạm lắm đâu. Thế thì 11 giờ sáng mỗi ngày có tiện cho anh không ?

Tôi trả lời,

- Được, được chứ, và tự hỏi chuyện gì sẽ tới; nhưng cùng lúc ấy tôi nghĩ có thể xua ông đi sau ngày đầu tiên, nếu thấy có ý định gì khác trong đó.

Tôi ngẩng đầu lên để tiếp tục câu chuyện nhưng người lạ đã biến mất. Không có ai ở đó cả, ngay cả tiếng mở cửa đóng cửa tôi cũng không nghe thấy. Tôi tự hỏi mình có mơ chẳng, trí não có bị sai lạc vì lo lắng và mất ngủ

chăng. Tôi còn gọi cả người giúp việc lên và hỏi là có thật hẳn đã dẫn ông khách lạ vào gặp tôi hay không thì hẳn nói là có. Tôi lại hỏi có thấy ông đi ra không thì hẳn đáp là không, và khăng khăng bảo rằng nhất định hẳn phải thấy bất cứ ai rời phòng tôi đi ra cửa trước. Nghe vậy cũng không giúp gì được hơn cho tôi và tôi vẫn tự hỏi câu chuyện có phải là giấc mơ, bởi tôi vẫn có cảm tưởng không thực là đã gặp người khách lạ. Chỉ còn một cách là chờ đến ngày mai, ông hẹn 11 giờ sáng thì chắc chắn tôi sẽ có mặt trong phòng đúng lúc ấy xem ông có đến hay không.

Và cũng lạ lắm, tối hôm đó tôi đánh một giấc thật ngon như chưa bao giờ ngủ ngon giống vậy từ khi nhận bức điện tín đau lòng kia, sáng thức dậy tôi nhớ như mình có nói chuyện với Charles về người khách lạ. Trong giấc mơ Charles không tỏ vẻ gì là ngạc nhiên cả, và khi tỉnh giấc tôi tin chắc là ông bạn người Ấn sẽ tới như đã hẹn. Tôi quyết định sẽ hỏi ngay vừa khi ông đến là làm sao ông ra về mà không ai nghe hay thấy.

Tôi đoán là cửa phòng tôi hẳn phải hé mở sẵn, vì vừa đúng 11 giờ sáng thì một giọng nói dễ nghe đã thốt bên tai, - Sao, anh có vẫn muốn nghe lời đáp cho những câu hỏi của anh không ?

Tôi không nghe ông bước vào phòng, nhưng lạ lùng thay sự hiện diện của ông làm tôi yên tâm và đáp ngay:

- Có, tôi sẵn sàng đây.

Không nói thêm xã giao câu nào, ông ngồi ngay xuống sàn thảm còn tôi thì dựa lưng vào ghế, và ông bắt đầu kể cho tôi nghe câu chuyện lạ lùng nhất mà tôi chưa hề được nghe bao giờ — một câu chuyện mà ngay đến lúc này tôi vẫn chưa thể hiểu hoàn toàn nhưng ngay từ đầu tôi biết là nó đúng thực, và tôi nghĩ cũng đúng cho ai khác đọc chuyện này.

Trong trọn những ngày kế tiếp, chúng tôi chuyện vãn rất ít. Ông đến y như đã tới lần đầu tiên, có khi ông nói chuyện một tiếng đồng hồ, có khi lâu hơn và khi xong phần câu chuyện cho buổi sáng hôm đó, ông chấp tay vái chào theo kiểu Á đông và đi ra. Tôi nghĩ là ông cảm biết khi nào tôi nghe đã đủ, khi đầu óc tôi căng thẳng với những dữ kiện lạ lùng tới lúc nó không thể nhận thêm được nữa. Vì tôi để ý thấy rằng đôi khi ông đột ngột ngưng lại và biến mất không lời từ giả, để lại xuất hiện vào sáng hôm sau và không có lời chào hỏi hay giải thích nào, ông bắt đầu nói như là vừa chấm dứt câu cuối của chuyện hôm qua.

Lúc ấy tôi hiểu ít biết bao về ý nghĩa của những buổi nói chuyện đó đối với tôi ! Ông hứa là tôi sẽ vui vẻ hơn trước kia. Lời ấy thật khiêm nhượng biết chừng nào ! Đây là lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy có một điều gì đó đáng cho mình sống, là quả thật cuộc sống của tôi có mục đích mà không phải chỉ ngẫu nhiên được sinh ra, lớn lên rồi chết đi thành cát bụi trở lại. Hiểu biết này là lý do vì sao tôi muốn thuật chuyện của mình theo như đã nhớ, vì hẳn có hàng ngàn người không hiểu như tôi, thấy rằng cuộc đời tàn nhẫn không công bằng, rằng nếu có Thượng đế thì đó không phải là đấng Cha Lành như tôn giáo nói, mà là đấng dùng nhân loại làm trò đùa, khiến con người bị đau khổ chỉ để xem họ phản ứng ra sao với sự khổ đau. Sự thực khác hẳn như vậy biết bao, nhưng giờ tôi sẽ kể cho bạn nghe câu chuyện của mình.



CHƯƠNG MỘT

"Tôi đến đây không phải để khuyến dụ anh thay đổi tôn giáo hay theo triết lý mới nào, tôi được Ngài — là Thầy tôi — gửi tới đây để trả lời những câu hỏi đang làm anh hoang mang. Cách duy nhất tôi có thể làm vậy là trình bày cho anh những điều căn bản của sự sống với hy vọng chúng sẽ giúp anh có một hiểu biết nền tảng hầu xây dựng

triết lý riêng cho mình. Tôi cũng sẽ giúp cho anh có kinh nghiệm thực tiễn để nhờ vậy anh có thể tự mình chứng nghiệm sự việc. Nhiều điều tôi sắp nói nghe có vẻ lạ lùng đối với anh, nhưng tôi đã học hỏi qua bao kiếp sống và có chứng cứ làm tôi tin tưởng rằng một số sự kiện là đúng thực. Tôi không hề muốn là anh chấp nhận những gì tôi nói là chuyện có thực hay Chân Lý, vì anh chỉ có thể thấy như vậy khi tự mình biết chúng nhờ kinh nghiệm mà thôi.

"Có một chuyện xưa về đức Phật mô tả ý này. Ngày nọ có đệ tử tới hỏi ngài rằng:

- Bạch Phật, con nên tin ai đây ? Có người bảo con điều này đúng, người nọ bảo điều khác, và cả hai tin chắc là họ đúng cả.

Đức Phật đáp:

- Nay con, con đừng tin vào lời nói của ai, ngay cả lời của Ta, trừ phi con thấy điều đó hợp với lòng mình. Nhưng, lúc đó cũng đừng tin nó vội mà hãy xem như là giả thuyết hợp lý cho tới khi con có thể tự chứng nghiệm lấy cho con.

"Trước hết tôi sẽ phác họa sơ qua con đường tiến hóa và làm thế nào mà sự sống diễn ra trong thiên nhiên.

"Nói về nguồn cội của sự sống thì tôi không thể có ý kiến gì, tôi không biết và tôi chưa gặp được ai biết. Nhưng thử hỏi chuyện ấy có quan trọng không ? Tất cả ai biết suy nghĩ đều đồng ý rằng phải có một quyền năng sáng tạo đằng sau vũ trụ bao la, và dù ta gọi quyền năng ấy là Thượng đế hay là con Tạo thì cũng không có gì quan trọng. Nhiều người vẫn tin Thượng đế là ông lão quắc thước với chòm râu bạc trắng phau, là hình ảnh lý tưởng nhất mà con người có thể tưởng tượng ra được, có quyền năng vô biên, công minh vô kể không ai sánh bằng. Nghĩ như vậy thì có gì là sai ? Hình ảnh đó có thể làm thỏa mãn nhiều người nhưng không có căn bản nào trên thực tế, vì chưa có ai đang sống có thể tự nhận là mình biết về sự tạo lập vũ trụ hay biết về sự sống.

"Dù không thể phân tích được sự sống nhưng chúng ta có thể tiếp xúc với nó. Có ai chưa từng thấy một người hay vật sống phút này và chết phút sau ? Chuyện gì xảy ra trong phút giây đó ? Chắc chắn phải có cái gì đã ra khỏi thân hình vừa mới cử động, để lại thân xác cứng đờ mà nếu nhìn kỹ thì có vẻ như nó bắt đầu tan rã để trở về với cát bụi. Vì thế ta có thể nhìn nhận sự sống như là một sự kiện cho dù ta chưa thể hiểu được, và chắc chắn ta không thể tạo ra được sự sống như đã chế biết bao món trong thời buổi tiến bộ này. Trí não con người đã sinh ra nhiều vật nhân tạo, nhưng chưa hề tạo nên sự sống, đây vẫn còn là một trong những bí mật thách đố các nhà khoa học tài ba.

"Khoa học cho chúng ta biết rằng sự sống được tìm thấy trong cả bốn loài của thiên nhiên là kim thạch, cây cỏ, thú vật và con người. Chẳng cần nói ta cũng biết rằng có sự sống trong loài vật và loài người, điều đó ai cũng tự mình thấy được nhưng nói rằng cũng có sự sống trong kim thạch và thảo mộc thì khó tin hơn. Những nguồn đáng tin cậy bảo rằng ngay cả hòn đá cũng có sự sống, khi sinh lực rút lui khỏi viên đá thì nó bắt đầu tan rã dần dần thành bụi cát như thân xác con người, tuy rằng tiến trình cần thời gian dài hơn. Nói rằng thảo mộc có sự sống thì dễ được chấp nhận hơn là nói đất đá có sự sống, vì cây mất đi sự sống khi nhổ lên khỏi mặt đất, ta thấy cây khô héo, tàn tạ rồi chết đi thành cát bụi như tất cả sinh vật khác khi sinh lực rút đi.

"Triết gia còn tìm sự sống xa hơn trong một loài khác nữa mà họ gọi là thế giới của Siêu Nhân, vì khi con người đã tiến hóa qua được loài người, sự tiến bước không dừng ở đó mà hướng lên mãi cho tới khi nó đạt tới cội nguồn sinh ra sự sống. Diễn trình ấy mất bao nhiêu kiếp trước kiếp này thì không ai có thể đoán. Họ nói thêm rằng sự sống tiến hóa không ngừng giống như mọi loài trong thiên nhiên, và mục đích của sự sống là thu thập Kinh Nghiệm. Kinh nghiệm được gặt hái khi sự sống tiến dần qua những loài trong thiên nhiên, từ hình thể thấp nhất đến cái cao nhất mà ta có thể gọi là Siêu Nhân hay người toàn thiện.

"Kế tiếp là xem sự khác biệt giữa sự sống trong kim thạch và trong loài vật so với loài người là gì. Bản chất của chúng thì chắc chắn là một vì như tôi có nói, nguồn cội mọi sự sống phát xuất từ Thượng đế, chỉ khác nhau trong

cách biểu lộ mà thôi. Khi sự sống bắt đầu ở những kim thạch khác nhau, nó không có cá tính riêng như ở con người. Trong các loài khoáng chất thấp, sau khi thấu thập kinh nghiệm cần phải có ở đây, sự sống đi vào các loài khoáng chất cao hơn, rồi qua thảo mộc loại thấp tiến dần đến thảo mộc loại cao. Ngay ở mức độ này cũng vẫn chưa có cá nhân riêng biệt mà chỉ có Hồn Khóm, chung cho tất cả thú vật khác nhau cùng một loại, như hồn khóm chó berger, chó Nhật, hồn khóm mèo v.v. và Hồn Khóm tác động, hướng dẫn con vật trong hồn khóm. Khi sự sống lên tới loài người thì mỗi thân xác có linh hồn riêng ngụ trong đó cho ra ý nghĩ và hành động riêng của mỗi người. Ở giai đoạn này của cuộc tiến hóa thì hồn khóm có ảnh hưởng đối với giống dân mà không có ảnh hưởng cho cá nhân là người nay có tự do ý chí.

"Đối với loài vật thì con người là thú vật siêu đẳng, y như người toàn thiện là siêu nhân đối với chúng ta. Chuyện không may là chúng ta mang danh con vật siêu đẳng lại đối xử tàn ác với loài vật thay vì có lòng nhân và sự thông cảm, thực tế có vẻ như con người là nguyên nhân gây đau khổ cho thú vật. Nếu con người giết thú vì cần thức ăn giống như thú vật làm, hay phải tự vệ khi bị đe dọa đến tính mạng thì hành động này có thể xem như hợp với thiên nhiên. Nhưng con người hành hạ thú vật khi đặt bẫy, dùng những dụng cụ tương tự để lấy bộ lông làm đẹp bạn gái của mình, và bắn giết, hành hạ loài thú trong những trò mà họ gọi là "thể thao", bất kể nỗi đau khổ có thể gây cho loài thú không khôn ngoan bằng mình. Tất cả những việc tàn ác thiếu suy nghĩ này gây ra lòng Sợ Hãi, là cảm xúc làm trì trệ nhất trong mọi loại cảm xúc. Lòng sợ hãi con người bắt đầu từ thú vật thấp nhất và tiếp tục lan khắp loài vật cho tới khi thú được gia hóa tiếp xúc với người, khi ấy nỗi sợ hãi từ từ được thay bằng tình thương. Mức tiến hóa của con vật diễn ra chậm chạp bao lâu mà chưa đạt tới giai đoạn này.

"Tôi sẽ tả cho anh hay diễn trình của lực sống nơi loài vật. Hãy tưởng tượng lực sống như dòng nước trôi chậm chậm trong kinh đào, bờ kinh hai bên hàm ý mục đích con nước có kiểm soát. Khi dòng nước đi qua loài kim thạch và thảo mộc thì không có gì khác biệt xảy ra, nhưng có sự thay đổi rõ rệt khi dòng nước đi vào thế giới loài vật. Thế giới loài vật có cấu tạo phức tạp hơn vì có nhiều trình độ tiến hóa khác nhau, từ vi khuẩn nhỏ bé, sâu bọ, giun dế tới thú hoang trong rừng và lên nữa là thú nhà. Khi đi xuyên qua thế giới loài vật, sự sống thu hoạch được nhiều kinh nghiệm vì cư ngụ trong những hình thể khác nhau. Hãy thấy thí dụ như sự sống trong con nòng nọc. Sinh lực nằm trong trứng do cóc nhái sinh ra, tới ngày giờ trứng nở thành hàng ngàn con nòng nọc. Chúng chào đời là để học hỏi về sự sống, có kinh nghiệm và những kinh nghiệm này sẽ làm cho dòng sống có màu sắc thay vì trong vắt như trước kia, lúc chưa có kinh nghiệm.

"Vô số nòng nọc chết đi lúc còn bé, chưa kịp lớn lên thành cóc nhái, có kinh nghiệm rất ít nên khi trở về hồn khóm thì sinh lực gần như không có màu sắc gì. Một số trở thành cóc nhái mà vì thiếu thức ăn hay vì hàng ngàn lý do khác nhau nên chết sớm, sinh lực trở về hồn khóm có màu sắc là kinh nghiệm nhỏ bé về sự thiếu ăn, đau khổ làm chúng chết. Một số khác sống lâu hơn, có cơ hội tiếp xúc với loài người, với trẻ nhỏ bắt và chọc phá chúng. Cóc nhái hóa ra sợ hãi người, tìm cách trốn lánh, bỏ chạy mỗi khi đối mặt với người. Rồi số cóc nhái này cũng chết đi hoặc một cách tự nhiên là điều rất hiếm, hoặc vì sự tàn ác của người, hay bị rắn bắt. Nước ban đầu hay dòng sống lúc chúng ra đi thì trong vắt nhưng khi phần sinh lực này trở về hồn khóm, kinh nghiệm đau khổ mà chúng trải qua thí dụ như lòng sợ hãi, chắc chắn làm nước nhuộm màu. Mỗi đơn vị của dòng sống trong vô số đơn vị sau kiếp sống của mình mang trở về phần kinh nghiệm riêng dù lớn dù nhỏ, và tất cả những kinh nghiệm này hòa lẫn vào nhau làm cho hồn khóm có kinh nghiệm chung của tất cả đơn vị, không đơn vị nào có cá tính riêng rẽ mà tất cả là thành phần của trọn hồn khóm.

"Sau khi trải qua một hay hai kiếp ở mức tiến hóa này, sinh lực với kinh nghiệm thấu thập được đi qua một mức cao hơn, thí dụ như thay vì một đàn cả chục ngàn con nòng nọc thì nó sẽ là vài ngàn con chuột. Chuột sinh ra có lòng sợ hãi người và những kẻ thù tự nhiên của loài chuột, do kinh nghiệm từ những sự sống trước được mang theo sang kiếp này. Trong giai đoạn mới là chuột thì lòng sợ hãi tiếp tục lớn thêm. Ngay trong những ngày đầu

chuột được kinh nghiệm cay đắng dạy rằng phải tránh xa người bằng mọi giá, phải sinh hoạt ban đêm lúc người đi dọ ít hơn ban ngày, và nếu có con chuột nào sống tới tuổi già, thì ta phải nói đây là tay vô địch lão luyện có nhiều mảnh khóc để thoát được móng vuốt của kẻ thù. Khi tất cả đơn vị trở về hồn khóm chuột lần nữa thì kinh nghiệm của chúng lại nhuộm màu thêm dòng sống."

Tôi đang mê mải theo dõi lời của ông thì đột nhiên căn phòng im bật, ngược mặt lên thì ông không còn đó nữa. Tôi ngồi yên một lát, ráng gom các ý tưởng đó lại, một chập sau tôi đã nhớ hầu hết những điều ông nói. Tôi không còn nghĩ đến chuyện nên hay không nên tin những gì vừa được nghe, bởi nó không còn là vấn đề đáng quan tâm nữa. Chúng hoàn toàn mới lạ và chắc chắn là thú vị vô cùng; dù là mệt mỏi nhưng chưa gì tôi đã bắt đầu trông đợi đến ngày mai.

Ngày hôm sau tôi ngồi ở bàn giấy trong phòng, mắt cứ dán vào cánh cửa, tôi nhất định phải nhìn cho được giây phút ông vào phòng để coi xem ông mở cửa đi vào hay đi xuyên qua nó, nhưng nếu mong đợi có phép lạ xảy ra thì tôi đã thất vọng, vì đúng 11 giờ cánh cửa phòng bật mở nhẹ nhàng không tiếng động và ông chào tôi ngay:

- Sao, anh sẵn sàng để nghe tiếp câu chuyện chứ, hay tôi đã làm anh chán rồi ?

Tôi đoán là câu trả lời của tôi làm cho ông hài lòng, vì ông ngồi xuống thăm và tiếp tục câu chuyện bỏ dở ngày hôm qua.

"Khi dòng sinh lực của sự tiến hóa tiếp tục tiến lên đến loài thú rừng, ta sẽ thấy đó là một bước tiến khá xa nếu kể từ các con giun đế, cũng như loài này là bước tiến xa so với cỏ cây. Thú vật sống theo định luật thiên nhiên là 'Kẻ nào mạnh thì sống', và đặc điểm của chính loài vật là sự sinh tồn. Con nào yếu sẽ là thức ăn cho con mạnh, và nỗi sợ hãi về sự sinh tồn nhuộm màu cho kinh nghiệm của tất cả thú vật như thế, từ ngày chúng được sinh ra tới ngày chúng chết, dù đó là cái chết tự nhiên hay bị con khác ăn hay bị người đi săn bắn chết. Như thế có gì là lạ nếu bản năng trội nhất của tất cả thú rừng là lòng sợ hãi ? Sợ con thú khác mạnh hơn và sợ thú vật siêu đẳng là con người.

"Các linh hồn trong hồn khóm sống qua nhiều kiếp làm thú hoang, vì nhờ những kiếp ấy mà chúng học được những bài học quan trọng về sự sinh tồn, và nhu cầu phải làm việc để sống còn, như việc tìm thức ăn mà thôi cho mỗi con thú trở thành bốn phụng hăng ngày không thể nào làm ngơ được. Gặp lúc thức ăn khan hiếm, bản năng con thú dạy cho nó đi tìm vùng sinh sống mới, và nhờ vậy học được tính thích nghi là một bài học quan trọng khác. Bài học này sẽ tỏ ra rất hữu ích cho linh hồn khi tới ngày giờ chúng sinh ra làm con người riêng biệt. Bản năng làm mẹ lộ ra lần đầu tiên trong giai đoạn này của hồn khóm, như ta thấy con cái là một lực phải để ý khi gia đình con thú bị lâm nguy.

"Tôi nói cũng đã đủ để anh hiểu rằng thú hoang là loài tiến hóa cao nhất so với những giống khác trong loài vật, và khi tới ngày giờ chúng sẽ được đầu thai vào những con thú có cơ hội sống gần gũi với người, cũng như con người là loài mà khi đúng thời điểm thì linh hồn lúc này trong thân xác thú vật sẽ bước qua.

"Dã thú như voi, lừa, trâu rừng sẽ chiến đấu một cách dữ dằn để chống lại sự bắt bớ của người, nhưng khi bị bắt và được đối xử tử tế thì chúng trở thành gia hóa, và sẵn lòng dùng sức mạnh tự nhiên của mình để giúp người. Tuy nhiên sau nhiều năm bị bắt giữ chúng vẫn ít khi trở thành gia hóa thực sự. Trong những kiếp sau đó chúng thường sinh ra làm thú nhà, thế nên môi trường ngay từ lúc mới sinh dạy cho chúng bỏ bớt phần nào lòng sợ hãi tự nhiên mà những kiếp trước đã tạo nên. Loài tiến hóa nhất trong nhóm này là trâu bò, vì chúng thường được nuôi và cho ăn trong chuồng vào những tháng mùa đông. Hành động nuôi ăn làm tăng sự tin tưởng vào con người, và loại bỏ lòng sợ hãi tự nhiên của thú đối với ta.

"Tuy chậm mà chắc, dần dần lòng sợ hãi được xóa bỏ một phần, và hồn khóm sẵn sàng bước qua giai đoạn chót của kiếp thú là thành thú nhà như ngựa, chó, mèo. Ban đầu hồn khóm khởi sự học hỏi kinh nghiệm qua mười ngàn con nòng nọc, dần dần phân chia càng ngày thành càng ít đi, tới lúc làm thú nhà thì hồn khóm còn gồm

chùng một chục con ngựa, chó hay mèo, và giai đoạn chót thì chỉ còn hai linh hồn trong hồn khóm, là hai con ngựa, hai con chó hay hai con mèo.

"Khi hồn khóm tiến đến mức phân chia làm hai thì con thú được gia hóa thuần thực, và hiểu được con người hoàn toàn. Tới giai đoạn này thì linh hồn có thể thoát kiếp thú thành người, và việc linh hồn con thú còn phải sống thêm bao nhiêu kiếp thú tùy thuộc hoàn toàn vào những người mà hai con thú này có liên kết. Nếu một trong hai người chủ của những con ngựa, chó hay mèo này không phải là người thương thú vật, và do vậy không đối xử với chúng tốt lành mà có sự tàn nhẫn, thì một số nỗi sợ hãi đã tan biến phần nào trong hai mươi kiếp qua sẽ trở lại nữa, và con vật phải qua thêm nhiều kiếp mới có thể thoát kiếp thú thành người. Điều chưa được nhấn mạnh đủ hay thường xuyên, là nếu người ta ý thức tầm quan trọng của việc làm bạn với thú nhà, và thực hiện phần của con người trong việc giúp thú nhà hiểu được người, thì con thú đạt tới giai đoạn chót này mau lẹ hơn.

"Xin bạn nhớ rõ là: *Không một linh hồn nào trong hồn khóm thoát kiếp thú thành người, cho tới khi nào mọi nỗi sợ hãi về con người được biến mất.* Lòng thương yêu không phải là tình cảm chỉ dành riêng cho con người, mà hình thức cao nhất của nó bao trùm muôn loài vạn vật. Thế nên phần việc của người trong sự tiến hóa của loài vật, là làm cho việc tình thương xóa bỏ lòng sợ hãi xảy ra đúng nghĩa, vì nếu không có sự thông cảm và trợ giúp, tiến trình của thú trên đường tiến hóa có thể bị trì trệ vô thời hạn.

"Vậy thì làm sao cho việc thoát kiếp thú thành người có thể xảy ra? Sự việc có thể diễn ra theo một trong hai cách, là bằng trái tim hay đầu óc. Phương pháp thay đổi theo loại thú sắp thành người. Ta có thể nói rằng cách thường xảy ra nhất cho con chó thoát kiếp thú là nhờ tình thương hay sự hy sinh. Thú vật thường chuyển sang làm người qua kiếp chó hơn là qua hai loài mèo và ngựa. Lý do là khi một con chó được coi như là thành viên trong gia đình, thì con chó ấy luôn luôn gần gũi người hơn là con mèo hay ngựa.

"Thông thường con chó thương yêu chủ hoàn toàn vô điều kiện, trong lúc có tai biến hay khẩn cấp nó quên hẳn bản năng sinh tồn và hy sinh thân mình để cứu chủ. Nếu con vật như thế đã tiến đến mức phát triển đặc biệt vào lúc chuyện nguy cấp đó xảy ra, con chó ấy sẽ không bao giờ còn sinh làm thú. Nó trở về hồn khóm và khi con chó thuộc phân nửa kia của hồn khóm cũng phát triển bằng, có kinh nghiệm, không còn tính sợ hãi, thì hồn khóm sẵn sàng tái sinh nhưng là làm người, có loại thân xác người và đặc tính thích hợp cho linh hồn tiếp tục đường tiến hóa.

"Con chó không nhất thiết phải hy sinh thân mình mới thoát kiếp thú thành người. Khi con chó đã học tất cả những bài học nó cần phải biết trong thế giới loài vật, và khi tất cả những nỗi sợ hãi về loài người được loại bỏ hẳn, thì tiếp tục đầu thai làm thú là việc mất thì giờ. Vận mạng của linh hồn nay nằm ở nơi khác, và do đó nó được chuyển sang một lối sống mới, có nhiều hiểu biết hơn.

"Kiếp làm người đầu tiên không bắt buộc phải là hạng người kém tiến hóa nhất trên trái đất, có thân xác ít phát triển nhất, bởi thường khi linh hồn trẻ trung này đã có nhiều kinh nghiệm trong những kiếp chót làm thú vật, nhất là con thú nào đã hy sinh bản thân để cứu người, nên nó được hưởng một thân xác người đã phát triển chút ít so với loại thân xác kém tiến hóa nhất trong thế giới.

"Con ngựa thoát kiếp thú thành người giống như cách của con chó là hết lòng vì chủ. Ta thường nghe kể là khi được chủ kêu làm việc nặng nhọc, con ngựa xả thân ra nỗ lực hết sức mình và khi xong việc thì lăn ra chết.

"Trong trường hợp của mèo thì có khác một chút, tuy phần căn bản giống y nghĩa là mèo chỉ thành người khi mất biệt lòng sợ hãi người. Mèo thành người nhờ cố gắng hiểu được người, cung cách và lễ thói của ta, và do sự hiểu biết ấy linh hồn chuyển hóa lên mức cao hơn. Khi xưa triết gia tìm hiểu về những việc này cho rằng con chó và con ngựa tiến hóa nhờ lòng tận tụy trung thành, còn con mèo nhờ óc tinh khôn. Óc tinh khôn được hiểu như là bước đầu tiên của khả năng suy luận, và trong sự tiến hóa của loài người, óc lý luận là khả năng phải thay thế cho bản năng nơi loài thú. Cả hai lối thoát kiếp thú thành người đều có hiệu quả như nhau, và lối này không cao hơn

lối kia, vì cả hai loại linh hồn đều cần thiết cho loài người như ta sẽ thấy sau này.

"Ngoài chó, ngựa và mèo, đôi khi voi và khỉ cũng thoát kiếp thú thành người, khi đạt tới trình độ hay tiêu chuẩn căn bản của việc thoát kiếp thú là không còn lòng sợ hãi con người. Thí dụ như voi được huấn luyện làm việc cho người và khỉ nuôi ở sở thú thích hợp; trong khung cảnh không còn lòng sợ hãi, những con thú này sử dụng trí não của mình và hiểu được người tới một mức giới hạn nào đó.

"Những con thú không có cơ hội làm thú nhà cũng sẽ thành người, nhưng có thân xác của người thấp kém nhất trên trái đất. Chúng sinh vào những bộ lạc còn sống sơ khai, nhiều người còn mang thú tính. Các con vật này chuyển sang làm người sớm hơn chó mèo; đầu vậy về lâu về dài con đường này không cho ra lợi thế, vì ta có nói chó mèo khi thành người thì có thân xác phát triển nhiều hơn, không sống ở mức thấp nhất mà có thể là người của các bộ lạc nhiều đời đã góp phần cho tiến bộ của nhân loại.

"Trước khi ta qua chuyện những kiếp đầu tiên làm người với vô số khác biệt lớn lao so với kiếp thú, tôi phải nhắc đến trường hợp con thú đã thành người tuy vẫn còn mang thân xác thú. Việc chuyển từ thú sang người phải xảy ra khi tới đúng lúc, khi không còn chút sợ hãi và khi tình thương của con vật được nẩy nở đầy đủ. Trong trường hợp một con chó, là phân nửa của hồn khóm chó, chết một cách tự nhiên như chết già hay bệnh, và con chó thứ hai là phân nửa kia của hồn khóm vẫn còn sống mà không cần phải học thêm bài học nào nữa cả, thì con chó này thành người về mọi mặt, có khác chăng là vẫn mang thân xác chó đến khi qua đời.

"Chắc hẳn anh đã gặp trường hợp có con chó 'rất là người', nó tỏ ra hiểu được người gần như từng chữ một khi nói với nó, hiểu được ý nghĩ và hành động của anh một cách lạ lùng nhờ trực giác, vượt quá mức mà anh tưởng là loài vật có thể hiểu được. Ai có thông nhãn có thể cho anh hay là con chó như vậy trên thực tế là 'chó người', mang thân xác chó nhưng có trí khôn của người, đủ sức lý luận, tự quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định ấy.

"Sự khác biệt chính giữa người và thú là óc lý luận cùng tự do ý chí đi kèm. Con người biết phân biệt phải trái, ngay cả ở giai đoạn sơ khai mới làm người họ đã có thể tự quyết định, trong khi thú vật phải tuân theo luật của thế giới loài vật. Con thú sống theo bản năng và chưa thể suy nghĩ ngoài bản năng này. Con người có thể chọn đường xấu dù biết đó là xấu và ngược với luật tiến hóa trong trời đất, nhưng con vật chỉ hành động theo bản năng thúc đẩy nó, vì đó là Luật."

Một lần nữa ông lại biến mất mà tôi không thấy, vì đâu óc tôi còn đây những tư tưởng lạ lùng ông vừa đưa ra. Hẳn đâu óc tôi đã hóa mịt và không còn đủ sức linh hoạt mau mắn nữa. Tôi quyết định viết xuống ngay lập tức những gì có thể nhớ được qua hai buổi nói chuyện vừa rồi, và định bụng sẽ dùng tốc ký ghi lại các buổi nói chuyện về sau. Viết mọi chuyện y lại như lời ông nói chẳng những sẽ làm tôi hiểu kỹ hơn, mà thỉnh thoảng tôi còn có thể đưa bài cho ông xem để biết là tôi ghi lời ông đúng hay sai.

Tuy khách chào tôi ra về vào khoảng trưa một chút, tôi mất trọn buổi chiều và tối mới chép hết sự việc. Trí nhớ của tôi về cuộc nói chuyện hôm nay thấy là khá rõ, nhưng chẳng mấy chốc tôi ý thức là đã quên phần nào chuyện hôm qua. Tôi quyết định hỏi xin ông giúp đỡ, biết rằng những cuộc nói chuyện tương lai phải được ghi xuống không sót chữ nào. Chưa chi tôi đã cảm nhận là các bài này sẽ giúp ích chẳng những cho tôi mà cho cả nhiều người khác. Trong thế giới hiện giờ hẳn phải có bao người đang bị đau khổ như tôi đã khổ đau.



- Anh ghi lại những gì tôi nói với anh rồi ư, vậy tốt lắm.

Hôm nay tôi cũng không thấy thầy tôi bước vào vì tôi đang mãi coi lại bài đã viết xong.

- Dạ phải, tôi đáp, nhưng tại sao thầy biết chuyện tôi đã làm ?

- Anh có cho tôi hay tối qua lúc anh ngủ và ra khỏi xác thân. Ông trả lời. Anh bảo là quyết định ghi lại trọn tất cả những gì tôi nói. Tôi sẽ không giải thích thêm về việc ấy lúc này, nhưng mai sau khi mọi chuyện đã xong và tôi không còn tới đây nữa, anh sẽ hiểu tất cả thật rõ ràng đến mức có thể tự trả lời những thắc mắc đó.

Ông tỏ ra rất phấn khởi về quyết định của tôi, và cho hay ông rất vui lòng thêm vào bài ghi của tôi trong hai ngày qua. Tôi để ý thấy ông không sửa chữ nào, nhưng bỏ thi giờ điền vào những khoảng trống tôi chừa vì không chắc là mình nhớ đúng. Rồi thầy tiếp:

- Anh còn nhớ tôi nói rằng nét chính yếu của thế giới loài vật là sự sinh tồn, trong khi với con người thì lại là lòng hy sinh ? Tuy nhiên có nhiều luật thiên nhiên khác ta cũng cần phải hiểu, nếu muốn học hỏi về sự bí ẩn của con đường tiến hóa, vì nay khi làm người thì những luật quản trị loài người sẽ tác động. Lẽ tự nhiên những luật này hoàn toàn khác xa với luật áp dụng cho loài vật, tuy rằng trong vài kiếp đầu tiên người chưa tiến hóa nhiều phần vẫn là thú hơn là người. Dù họ không còn chút sợ hãi về người nhưng các hành động đã làm trong kiếp thú vẫn còn nằm trong tiềm thức. Trong những kiếp đầu tiên mang thân xác người, linh hồn non trẻ sinh hoạt dựa trên bản năng mang theo từ thế giới loài vật, vì nó chưa biết gì về những luật tác động trong thế giới con người.

"Luật quan trọng đầu tiên áp dụng trong thế giới con người là luật Luân Hồi. Luật nói rằng khi linh hồn thoát kiếp thú thành cá nhân riêng biệt, nó sẽ tái sinh nhiều bận trong thân xác người, cho tới lúc nó học được tất cả những bài học có thể học được ở cõi trần, nhờ kinh nghiệm của mọi cảnh huống. Khi lực sống trải qua thế giới kim thạch và thảo mộc thì luật Luân Hồi có tác dụng giới hạn và không hiện rõ cho lắm. Luật này cũng có trong thế giới loài vật nhưng cũng chỉ hạn chế, vì linh hồn ở trong hồn khóm và chưa phải là thực thể riêng biệt. Luật sẽ tác động rõ rệt ở giai đoạn tiến hóa khi linh hồn thành cá nhân riêng biệt và bước qua thế giới con người.

"Luật quan trọng thứ hai, tác động cho con người mà không phải cho thú vật là luật Nhân Quả hay Karma. Luật khởi sự ứng dụng ngay vào lúc linh hồn trong hồn khóm trở thành cá nhân riêng rẽ. Luật nói rằng mọi tư tưởng, lời nói hay hành động phát xuất từ con người phải sinh ra kết quả rõ rệt, hoặc xấu hoặc tốt, và kết quả này phải được chúng ta giải quyết trong đời ở cõi trần. Điều này không có gì là bất công vì kinh thánh Thiên Chúa giáo có ghi 'Con người gieo giống nào, gặt giống đó' hay đồng phương nói rằng 'Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu'.

"Theo luật Karma, hành động ích kỷ nào của ta gây đau khổ cho người khác thì tạo ra nhân xấu, và ta phải trả giá cho nhân xấu này bằng sự đau khổ do hành động tương tự của người khác, hoặc trong kiếp này hay kiếp sau. Cũng vậy hành động tốt của ta có nghĩa là đã tạo được nhân tốt, với kết quả là hoặc xóa đi một nhân xấu ta đã gây ra, cái tốt tiêu trừ cái xấu, hoặc ta sẽ nhận được sự tốt lành cùng mức từ một nguồn khác.

"Khi linh hồn trẻ vừa thành người thì số lượng hành động hay tư tưởng, lời nói có tính khờ dại, độc ác tự nhiên vượt trội cái tốt lành, đẹp đẽ, và nếu luật tác động một cách máy móc thì đời người sẽ bị triền miên đau khổ do chính tư tưởng, hành động và lời nói của họ gây ra, mỗi cái cho kết quả đúng đắn. Người ta không sao chịu đựng và sống nổi một đời như thế, linh hồn trẻ chỉ có cách tự tử mà thôi. Vì vậy một phương pháp nhân đạo hơn được áp dụng là trong bất cứ một kiếp nào, không ai bị ép buộc phải trả hơn sức chịu đựng của mình, và số nhân xấu gây ra vì thiếu kinh nghiệm mà chưa trả hết hay chưa được quân bằng như nhân tốt, sẽ được hóa giải từ từ trong những kiếp sau.

"Kết quả của cách sắp đặt như vậy là trong hai hay ba trăm kiếp đầu tiên làm người, linh hồn liên tục tích lũy nhân

xấu, giống như thiếu nợ ngân hàng, nhưng đồng thời họ cũng tạo nên cái mà ta gọi là tiếng nói của lương tâm. Tiếng nói này được tạo nên nhờ kinh nghiệm thấu lượm được qua những kiếp khác nhau, trong nhiều cuộc sống như vậy tiếng nói chưa được nghe thấy vì còn rất nhỏ.

"Lấy thí dụ như có người chưa tiến hóa biết rất ít về cách sống của con người, nhưng lại nhớ rất nhiều về cách sống của loài vật, muốn chiếm hữu đồ vật của người khác. Bản năng thú tính của họ sẽ dùng lực để dành cái mà họ muốn, và nếu đủ mạnh họ sẽ tìm cách làm vậy, một trận ấu đả sẽ xảy ra với kết quả là người kia bị chết. Khi ấy luật của con người tác động, kẻ giết người bị bắt đem ra tòa và bị kêu án tử. Ở cõi thượng trí linh hồn bắt tử ghi nhận kết quả của hành động ấy, giữ lại trong kho hiểu biết và trong một kiếp tương lai khi con người mang thân xác khác và muốn chiếm hữu vật của người khác, tiếng nói của lương tâm, của kinh nghiệm sẽ khuyến cáo họ là nếu giết người thì họ cũng chịu chung số phận theo luật pháp quốc gia. Theo cách ấy từ từ kho hiểu biết gia tăng, mỗi biến cố lớn trong những kiếp sống trải qua được ghi nhận, với mục đích là đưa ra lời cảnh giác cho người trong kiếp tương lai.

"Dựa theo lời giải thích đơn giản này, ta có thể hiểu là ai có lương tâm bén nhạy và chịu lắng nghe thì hẳn phải là một linh hồn già dặn, bởi họ không thể có một lương tâm nhạy cảm như thế trừ phi đã sống qua nhiều kiếp rồi, có đây kinh nghiệm để nhờ vậy lương tâm hay kho hiểu biết được xây đắp.

Trong khoảng hai trăm kiếp sống, mỗi kiếp con người tạo ra nhiều nhân xấu hơn là nhân tốt. Một số được trả ngay trong mỗi kiếp dưới hình thức đau khổ và không may mắn, số còn lại nằm trong khối nhân quả. Khi linh hồn tiến hóa hơn (thực ra là nhiều kinh nghiệm hơn), lương tri dạy anh rằng làm chuyện xấu sẽ gây khó khăn cho anh, còn chuyện tốt lành đẹp đẽ thì kết quả là hạnh phúc và có nhiều bạn.

"Theo cách đó họ tiến hóa đến mức mà nhân tốt tạo ra trong một kiếp nhiều hơn là nhân xấu: đây là giai đoạn rất quan trọng trong sự phát triển của một người, vì từ điểm này anh trở nên thực sự hữu dụng và là một thành viên giá trị cho xã hội. Trong tất cả những kiếp tương lai, mỗi khi bắt đầu một cuộc đời mới thì một phần của khối nhân xấu tích tụ lâu này được ấn định để trả trong đời ấy, và anh bắt buộc *phải* trả dứt phần nợ đó cộng thêm với bất cứ karma xấu nào sinh ra trong chính kiếp này. Hành vi tốt lành sẽ mang cho anh nhiều hạnh phúc và giúp anh đi trên đường tiến hóa.

"Với những cách làm việc như vậy, ta có thể thấy là tất cả luật trong thiên nhiên làm việc ăn khớp với nhau, giống như những mảnh ráp khít khao trong bảng ghép hình (puzzles). Phần việc của tôi là đưa cho anh những mảnh ráp của bảng ghép mà anh phải học, để sắp xếp thành một bảng hình. Để anh có thể hiểu làm sao con người có thể thấu thập được mọi kinh nghiệm cần thiết, tôi muốn anh nhìn nhận rằng những điều sau đây là chuyện khả hữu:

1. Con người là linh hồn và trên đường tiến hóa từ tình trạng chưa phát triển, đã man cho tới mức là người toàn thiện, anh phải sử dụng ba thể của tâm thức gọi là thể Trí (mental body), thể Tình cảm (astral body, emotional body) và thể Xác. Cái chót là thể mà anh và tôi đang sử dụng và thấy được bằng mắt thường.
2. Ba thể này được con người sử dụng khi sinh hoạt trong ba trạng thái tâm thức khác nhau ở cõi hạ trí, cõi tình cảm (trung giới) và cõi vật chất.
3. Cảnh giới của linh hồn nơi phát sinh ra những thể này là phần trên của cõi trí gọi là cõi thượng trí hay thượng thiên (Causal Level, chữ causal hay nguyên nhân được dùng để chỉ trạng thái này, vì nguyên nhân của mọi chuyện xảy ra nơi cõi trần được trữ ở cõi thượng trí, và chỉ những ai có khả năng quan sát ở cõi này mới có thể biết nguyên nhân đích thực của chuyện ở cõi trần).

"Khi linh hồn nơi cõi thượng trí khởi sự một kiếp sống mới, nó phải có ba thể trên. Tôi muốn anh hình dung linh hồn như người không có mảnh vải che thân, chuẩn bị mặc vào ba lớp quần áo. Thể thanh nhẹ nhất là thể trí, và

linh hồn tạo nó bằng cách thu hút vào mình chất liệu của cõi trí, thể này có thể được ví như áo lót mặc sát người. Loại thể trí mà mỗi ai có được thì tương ứng với mức phát triển trí tuệ của họ vào lúc cuối của kiếp vừa xong, nên hiển nhiên là thể trí của người chưa tiến hóa thì rất khác với thể trí của người đã tiến hóa là linh hồn già dặn, đã trải qua vô số kiếp người và thấu thập nhiều kinh nghiệm.

"Kế tiếp linh hồn khoác vào người một thể có chất liệu thô kệch hơn một chút của cõi tình cảm. Thể này chồng lên trên và ở bên ngoài thể trí, và thuộc loại nào thì cũng tương ứng với mức phát triển tình cảm của họ. Như vậy thể tình cảm có thể ví như quần áo bình thường của ta. Bây giờ linh hồn cần một thể đậm đặc và thô kệch hơn nữa, muốn có vậy thì phải dùng phương tiện vật chất ở cõi trần hay nói khác đi, người nữ với sự trợ lực của người nam sinh ra em bé. Thân xác vật chất mới này cũng sẽ phù hợp với nhân quả của họ đã tạo ra trong những kiếp trước, và xác thân có thể ví như áo khoác ngoài cùng của ta.

"Vậy thì bất cứ ai mà anh gặp ở cõi trần này cũng đều mang ba thể, cái này ở dưới cái nọ nhưng bởi thể xác ngoài cùng là cái rất đậm đặc nên ta không thể thấy hai thể kia. Khi một ai chết đi thì chuyện xảy ra là họ trút bỏ chiếc áo khoác dày cộm bên ngoài tức thể xác. Con người vẫn còn đó với hai thể trí và tình cảm bao quanh, thể tình cảm đậm đặc hơn ở ngoài và thể trí ở trong bên dưới thể tình cảm. Trước khi giải thích chuyện gì thực sự xảy ra sau khi chết, tôi phải nói thêm về ba thể này.

"Thể xác mà chúng ta đều thấy bằng mắt thường được tạo bằng vật chất đậm đặc, nhưng cũng có một phần khác của thể xác không đậm đặc bằng gọi là thể sinh lực (hay thể phách the etheric body mà người Ai Cập cổ gọi là Ka), nó đóng một vai trò rất quan trọng trong suốt cuộc sống của một người và vào lúc chết của thể xác. Thể sinh lực không phải là một thể theo nghĩa thông thường, tức anh không thể sống trong đó giống như anh sống trong thể xác; anh cũng không thể thấy nó trừ phi anh đã mở được loại thông nhãn (clairvoyance) thấp nhất, thấy được cảnh giới ether.

"Chất liệu tạo nên thể sinh lực cũng bao bọc quanh hệ thần kinh. Ai nghiên cứu về điện hần biết rằng dòng điện không chạy dọc theo sợi dây như đã tưởng, mà dọc theo lớp vỏ bọc bằng chất ether bao quanh sợi dây. Thần kinh con người hoạt động cũng y vậy, đường thần kinh thực sự không chạy dọc dây thần kinh vật chất màu trắng ta thấy, mà chạy dọc theo lớp khí ether bao chung quanh dây. Nếu lớp vỏ bọc bằng khí này bị tách rời khỏi dây thần kinh vật chất thì ta không còn cảm giác.

"Đó là chuyện xảy ra khi chập thuốc mê, còn chích thuốc tê thì chất ether dẫn truyền cảm giác bị đẩy ra khỏi dây thần kinh chỗ ấy một quãng ngắn, sợi thần kinh màu trắng vẫn nằm y nguyên thấy rõ nhưng khi giải phẫu thì người bệnh không cảm thấy gì. Khi có cuộc giải phẫu lớn cần liều thuốc mê mạnh, để bệnh nhân bất tỉnh và không cảm thấy gì trong một thời gian dài, khi ấy thể sinh lực bị đẩy gần như ra khỏi hết cơ thể. Nếu nó bị đẩy trọn ra ngoài cơ thể thì bệnh nhân sẽ chết, và điều ấy thỉnh thoảng xảy ra khi bệnh nhân chết trong lúc bất tỉnh vì thuốc mê. Sự việc do lượng thuốc mê quá nhiều, chất ether bị đẩy ra khỏi thể xác không vào được trở lại.

"Chất ether trong suốt và hết sức dẻo dai, ngoài việc là một phần quan trọng của cơ thể nó còn có nhiệm vụ khác là làm dây nối liền giữa thể tình cảm và thể xác lúc ta ngủ. Khi anh là linh hồn tách rời khỏi thể xác nằm trên giường lúc ngủ, một sợi dây bằng chất ether nối thể xác vào thể tình cảm, với khối chất ether còn lại nằm bên trong và bao quanh cơ thể. Sợi dây này dãn ra khi anh đi tới bất cứ phần nào khác trên quả đất mà anh muốn, dù đi xa tới đâu ta vẫn duy trì dây nối liền với thể xác nằm trên giường. Tới giờ cơ thể tỉnh dậy thì một tín hiệu S.O.S được gửi dọc theo dây ether này đến anh, cho dù đang ở đâu và anh phải về ngay lập tức, nhập vào thể xác để 'tỉnh dậy', tiếp tục phận sự của anh ở cõi trần.

"Lúc anh đi ngủ, linh hồn thoát ra khỏi cơ thể ngay khi nó thiếp đi, anh ở trong thể tình cảm và sinh hoạt nơi cõi tình cảm theo những điều kiện của cõi này. Anh tự do đi tới nơi nào muốn, trong khi thể xác nằm nghỉ trên giường và lấy sức lực cho công việc của ngày mai. Chỉ có thể xác là thể bị giới hạn ở điểm nó cần nghỉ ngơi, ăn uống

thường xuyên để giữ gìn sức khỏe và sự sống, trong khi anh là linh hồn không cần ngơi nghỉ.

"Khi ở trong thể tinh cảm anh đi lại thật dễ dàng và có thể đi xa tới bất cứ đâu. Sức trọng trường không có nơi đây nên anh lướt đi trên đất hay trên biển không có gì khác biệt cả. Khoảng đường mà anh có thể đi trong vài giờ cơ thể ngủ trên giường thì gần như là vô giới hạn, anh có thể đi vòng quanh trái đất trong khoảng hai phút rưỡi đồng hồ. Điều ấy cho anh ý niệm về tốc độ trong cõi tinh cảm có thể lên tới bao nhiêu.

"Thể tinh cảm làm bằng vật chất thanh nhẹ hơn thể xác, linh hồn thu hút chất liệu này bao quanh nó khi tái sinh, chứa đầy tràn khối hình bầu dục gồm sương lấp lánh gọi là căn thể (causal body). Thể xác đậm đặc hơn, có ái tính rất mạnh với chất liệu tinh cảm nên thu hút chất liệu tinh cảm vào sát với nó, tạo thành hình người tương ứng với thể xác nằm ở giữa hình bầu dục, có đường nét y như thể xác chỉ khác ở chỗ nó thanh nhẹ hơn. Khi thể xác chết đi, thể tinh cảm không còn phải uốn nắn theo thể xác nữa nên nó có khuynh hướng giữ y hình dạng vào lúc thể xác chết, và không lớn thêm. Lý do của việc ngưng tăng trưởng thể tinh cảm là bởi nó không có bộ phận như tim, gan hay xương, thịt, máu như thân xác mà chỉ là khối sương mờ mà thôi.

"Trong lúc sống ở cõi trần, con người có cơ hội sống trong cõi tinh cảm mỗi lần thiếp ngủ, nhưng thực tế là chỉ những ai tiến hóa trên trung bình mới sử dụng trọn vẹn cơ hội như vậy. Linh hồn non trẻ chưa tiến hóa cũng ra khỏi thân xác trong lúc ngủ vì họ không thể làm gì khác hơn, nhưng bởi trí tuệ (tức thể trí) chưa phát triển đầy đủ nên anh không sử dụng hết mọi khả năng của mình tới mức tối đa. Thế nên anh chỉ luẩn quẩn chung quanh thể xác đang ngủ, chờ tới lúc nó ngủ đủ và muốn thức dậy, gọi anh nhập vào thân xác trở lại; vì lẽ đó anh không quen với cảnh sống nơi cõi tinh cảm bằng như linh hồn già dặn hơn. Khi người có trình độ thấp như vậy chết đi không còn thể xác nữa, họ cảm thấy mình bước vào một thế giới hoàn toàn xa lạ. Có những lúc ngay khi mới chết, họ muốn trở lại cõi trần là cuộc sống mà họ biết nhưng không thể làm sao trở về, bởi khi chất ether đã rút ra khỏi thể xác hoàn toàn thì không thể đem vào trở vào nữa.

"Thân xác chết đi vì nhiều lý do, vì bệnh tật khi cơ thể không còn hoạt động đúng mức nữa, vì tuổi già khi cơ thể rã rời, vì tai nạn khi các phần trọng yếu của cơ thể bị hư hại không chữa được. Trong tất cả trường hợp như vậy, thể sinh lực bị đẩy ra ngoài thân xác chỉ vì thân xác đậm đặc không còn hoạt động đúng mức, mà không có thể xác thì thể sinh lực không thể sống.

"Vào phút qua đời khi tim ngưng đập, thể sinh lực tỏ ra rất đỗi sợ hãi và quẩn luyến thể tinh cảm đang bao quanh con người, vì họ bị đẩy ra khỏi thân xác lúc cái chết xảy ra. Thể sinh lực biết rằng thể xác đậm đặc chết đi có nghĩa là nó cũng chết theo, do đó ý muốn tiếp tục sống làm nó đeo theo tinh cảm với hy vọng được sống lâu hơn. Chỉ cần dùng một chút ý chí là linh hồn có thể gạt bỏ cái vướng víu ấy, bao lâu mà anh chưa làm được vậy thì anh bị kẹt giữa hai tâm thức, anh không thể hoạt động ở cõi trần được vì đã mất thể xác, mà cũng không thể sinh hoạt đúng cách ở cõi tinh cảm, vì chất ether còn đeo theo khiến anh không thể nghe hay thấy rõ ràng.

"Ai sợ chết thì khi chết thường không chịu ráng trút bỏ, dù rằng bạn bè họ gặp bên cõi tinh cảm nói cho họ hay, thay vào đó họ níu kéo chút vật chất còn lại là thể sinh lực, với hy vọng tiếp tục cuộc sống cõi trần vì ấy là cảnh đời duy nhất mà họ biết. Dĩ nhiên tranh luận không ích lợi gì, bởi sớm muộn họ cũng phải bỏ thể sinh lực và có cố gắng một chút như đã nói. Chống lại cái không thể tránh được chỉ làm họ kẹt lâu hơn giữa hai cõi một cách không cần thiết thôi.

"Mặt khác ai có chút hiểu biết về cái chết nhờ học hỏi tìm tòi trong lúc sống, sẽ lập tức làm cho mình thoát ra khỏi cái vướng víu này, và khởi sự là "thường trú nhân" ở cõi tinh cảm. Tôi gọi là "thường trú nhân" vì bây giờ họ không còn thể xác nữa, và chỉ có thân xác trở lại khi tới ngày giờ thích hợp cho họ tái sinh và sống ở cõi trần. Bây giờ họ sẽ sống ở cõi tinh cảm cả ngày lẫn đêm. Ngay khi họ vừa cố gắng trút bỏ thể sinh lực thì chất ether rơi ra ngay và bắt đầu tan rã như thể xác, nhưng trong khi thể xác cần nhiều năm tháng để tan rã hoàn toàn, thì thể sinh lực vì làm bằng chất liệu thanh nhẹ hơn nên tan rã gần như tức khắc. Nay không còn vướng bận thể xác nữa, linh

hồn ở trong thể tinh cảm và sinh hoạt bằng thể này bao lâu nó còn ở cõi trung giới.

"Cõi này là thế giới của tinh cảm và ảo ảnh, nó gồm chất liệu thanh bai hơn bất cứ khí nào ta biết và có nhiều mức độ nặng nhẹ khác nhau. Thể tinh cảm là vận cụ của tinh cảm, cái sinh ra nhờ sự rung động của chất liệu ở cõi này. Ai có thông nhãn sẽ thấy tinh cảm cao thượng như thương yêu, biết ơn, không ích kỷ và những tính tương tự là sự rung động của chất liệu thanh bai, còn tinh cảm thấp như tham lam, ganh tị, ghen tuông, yêu một cách ích kỷ (như si mê), kiêu hãnh v.v. là sự rung động của vật chất thô kệch nặng nề hơn. Người ta khi sống ra sao thì khi chết giống y vậy, chỉ có khác chăng là bây giờ họ không còn thể xác và những giới hạn của nó. Tánh xấu và tánh tốt của họ vẫn giữ nguyên nhưng vì thể tinh cảm có tính tràn lan, trào dâng, nên các đặc tính của con người thành lực rất tốt hay rất xấu xa.

"Như thế sự đối nghịch chút ít ở cõi trần khi qua cõi tinh cảm biến thành ghét bỏ dữ dội, làm cho cả đời bên khó chịu, còn tinh thần mẫn bén thường ở cõi trần gây ra đáp ứng là thương yêu nồng nhiệt, sinh ra bầu không khí chứa chan hạnh phúc rất lạ lùng. Ví cõi tinh cảm là cõi của ảo tưởng, mọi chuyện không cần đến thì giờ hay sức lực như cõi trần; thức ăn, y phục v.v. đều do tư tưởng sinh ra. Cuộc sống ở cõi tinh cảm có thể như là chuỗi ngày nghỉ lễ dài hạn. Ta có thể làm bất cứ điều gì từng mơ ước muốn làm, không có giới hạn nào ngăn cản ta mở mang kiến thức như không đủ giờ để học, mắt kém, mệt mỏi, bởi không có gì ở cõi tinh cảm làm cho ta bị mệt.

"Trong lúc cơ thể ngủ thì ta sinh hoạt ở cõi trung giới trong thể tinh cảm, gặp ở đó bạn bè thân quyến đã qua đời, thế thì ráng quên những người ấy lúc ban ngày là chuyện khờ dại vì họ luôn ở quanh chúng ta, cái duy nhất ngăn cách ta với họ là sự giới hạn tâm thức. Chuyện không may là chỉ có rất ít người nhớ lại mình làm gì lúc ngủ, nếu ai cũng nhớ thì họ sẽ bớt lo lắng về cái chết, và ý tưởng đáng sợ về địa ngục lửa cháy đời đời sẽ không còn ảnh hưởng được ai, giống như ông chẳng trong chuyện thần tiên của trẻ con không còn làm người lớn sợ hãi.

"Rất ít người ý thức rằng ở cõi trần, người trung bình dành hầu hết thì giờ của mình làm việc trong văn phòng, cửa hàng hay ngoài ruộng, hay làm nghề mà họ sẽ không chọn nếu không cần phải kiếm tiền để lo ăn, mặc cho chính họ và gia đình. Có thể đó là điều hay khi có ít người nhận thức chuyện ấy, bằng không ta sẽ hết sức bất mãn. Tinh cảm này sẽ gây trở ngại cho sự tiến hóa của con người và sinh rắc rối khắp nơi. Chỉ một số nhỏ người có may mắn là làm việc mà họ ưa thích. Họa sĩ hay nhạc sĩ cho dù được hưởng gia tài vẫn tiếp tục làm việc vì nói chung, việc làm là một phần của họ và thành niềm vui cho họ.

"Tôi sẽ cho anh một cái nhìn tổng quát về vài cảnh sống nơi cõi tinh cảm. Ai mà trong lúc sống ở cõi trần không nghĩ gì khác hơn là chuyện buôn bán thì khi qua sống ở cõi trung giới, ban đầu họ thấy chán nhất là khi họ chỉ thích kiếm tiền. Tiền bạc là món thuần vật chất và hóa vô dụng ở cõi tinh cảm. Người như vậy sẽ phải có sở thích nào đó nếu họ muốn được hạnh phúc sau khi qua đời. Giả dụ họ thích âm nhạc lúc sống thì sau khi chết họ vẫn thích nhạc, và có được nhiều cơ hội để thỏa mãn ước ao chưa được thỏa mãn lúc sống.

"Nếu muốn thì người yêu nhạc có thể dành hết thì giờ để nghe những khúc nhạc hay nhất trên thế giới. Khoảng cách không còn là vấn đề ở cõi tinh cảm, anh có thể lắng nghe một vở nhạc kịch opera ở London, rồi một phút sau anh thưởng thức một buổi trình diễn khác ở New York hay Úc. Anh có thể gặp các đại nhạc sĩ thời xưa nếu họ chưa tái sinh, thấy được những hình tư tưởng vĩ đại do âm nhạc ở cõi trần tạo ra bằng chất liệu thanh bai ở cõi trung giới. Ngay cả khi còn sống dù không biết chơi nhạc nay anh có thể tưởng tượng và tạo ra nhạc. Ở cõi trần nhiều người có thể nghĩ ra các đoạn nhạc hay nhưng không diễn tả được vì thiếu kỹ thuật, khi qua cõi tinh cảm thì họ đáng cho ta ước ao, bởi họ ham muốn việc không cần điều kiện vật chất để thành.

"Với ai ưa thích nghệ thuật thì có sẵn tất cả những tuyệt tác phẩm chờ họ xem, ở phòng triển lãm hay thuộc bộ sưu tập tư nhân. Nhiều người thích nghệ thuật hằng mơ ước được tới Rome, hãy thử tưởng tượng những giờ phút hân hoan mà họ một mình thưởng thức các tác phẩm nghệ thuật ở đó. Họ có thể gặp các nghệ sĩ xưa, và anh không nên nghĩ là vì những người này đã chết nên không còn hứng thú với công việc. Thay vào đó nay họ tạo nên hình

tư tưởng mỹ lệ, vì không còn dùng cọ và vải để vẽ. Vẽ tranh là phương pháp duy nhất để họ biểu lộ nghệ thuật nơi cõi trần, nhưng sau khi chết thì hình tư tưởng họ tạo ra cũng giống y như tranh, hiển hiện mà còn xinh đẹp hơn bội phần.

"Nhiều họa sĩ nơi đây nói rằng họ không thỏa mãn với tác phẩm khi hoàn thành, ngay cả khi thế giới ca ngợi tài năng của họ. Họ thường bảo, 'Phải chi tôi vẽ được trên khung vải giống y như hình tưởng tượng trong đầu, nhưng chưa bao giờ hình vẽ đúng như ý'. Ở cõi tinh cảm hình ảnh tạo ra hoàn toàn chính xác theo cảm nghĩ của họa sĩ, nên hình tạo ra đẹp hơn những tuyệt tác phẩm trên thế giới. Ai thích sách cũng sung sướng vì nay họ tới được các thư viện khắp nơi tha hồ tìm đọc.

"Một thí dụ về việc gì xảy ra sau khi chết cho người lúc sống chỉ biết chuyện vật chất cõi trần là như sau. Khi nói vậy tôi không hàm ý đó là chuyện xấu hay họ có tật xấu, ngược lại họ có thể là người rất nổi tiếng trong xã hội, luôn luôn có đông bạn bè và ai cũng quý mến họ. Niềm vui của họ nói chung là sống thoải mái, đi xem kịch, khiêu vũ v.v. và làm cả ngàn chuyện ta gọi là hành vi của 'người biết sống'. Thường khi đó là thương gia thành công, được xem là người chông gương mẫu, nhưng sao đi nữa cuộc sống của họ gồm chuyện buôn bán và thú vui đều tùy thuộc vào vật cõi trần, chỉ có ở cõi trần mà thôi. Trong đời ta thấy có nhiều người giống vậy.

"Sau khi chết người thuộc loại này sẽ thấy đời sống ở cõi trung giới rất là chán, họ không thấy có chuyện gì để làm nơi ấy. Chẳng bao lâu họ thấy là tạo nên hình tư tưởng về các buổi nhậu nhẹt, hay việc mua bán phức tạp để giết thì giờ thì không thỏa mãn chút nào, vì không mang lại kết quả vật chất. Họ không có được sự thỏa mãn của giác quan như hằng có sau một bữa rượu tiệc ê hề, cho dù họ có thể tưởng tượng và thưởng thức được cả món ăn ngon, rượu ngon quen thuộc. Họ không sao có được cùng cảm giác sau khi uống rượu từng uống khi sống, dù uống nhiều thế mấy, và hoàn toàn không có cảm giác hài lòng sau một bữa ăn ở cõi tinh cảm, như chuyện hay có sau một bữa ăn ngon miệng cõi trần.

"Họ cũng không thỏa mãn về mặt vật chất khi tưởng tượng những vụ làm ăn buôn bán thành công, lý do là không thể sử dụng số tiền kiếm được, bởi ở cõi tinh cảm người ta không thể mua hay bán vật. Họ có thể dùng tư tưởng tạo ra hàng ngàn lượng vàng tùy thích, nhưng để làm gì chứ? Không làm gì được cả! Lúc này họ giống như người bị đắm tàu lạc vào hoang đảo, chung quanh đây của cải vô giá nếu mang về được thành thị, nhưng lại không có giá trị chi ở nơi không có ai mua, và không có vật gì để bán. Người trên hoang đảo có một lợi thế so với người chết ở cõi trung giới, là còn có thể được cứu và mang của cải châu báu về nước. Người "chết" không có được hy vọng như vậy, họ đến cõi này như một đứa trẻ không có sở hữu nào ngoài kinh nghiệm từ những kiếp trước, được linh hồn cất giữ mà khi tiến hóa sẽ có thể mang xuống cõi trần.

"Họ cũng không thỏa mãn với các môn thể thao hay chơi lúc sống. Với ai chơi golf thì họ vẫn có thể tiếp tục chơi ở cõi tinh cảm nếu muốn, nhưng chẳng bao lâu sẽ chán ngay, vì mỗi lần đánh là quả banh chạy ngay vào lỗ mà họ muốn, lần nào cũng thành công như lần nào không thay đổi, trúng không sai chạy. Ấy là vì họ tạo ra hình tư tưởng cho điều ao ước, vật chất mềm dẻo của cõi trung giới lập tức thành hình ngay. Anh dễ dàng tưởng tượng là cuộc chơi như vậy chán ngấy ra sao, và khác với cõi trần như thế nào nơi mà có ngày anh chơi rất thiện nghệ mà có ngày chơi dở hết sức. Yếu tố không biết trước được làm cuộc chơi hấp dẫn và nó không còn nơi cõi tinh cảm.

"Nay xét tới người mà cả đời được dạy là ai không toàn thiện thì bị phạt vào địa ngục lửa cháy đời đời. Sau khi chết họ khó mà vứt bỏ những tư tưởng ấy và nó làm họ khổ sở, họ tiếp tục bị dẫn vật với tư tưởng là đã bị gạt, cho dù ta bảo đảm với họ rằng điều tin tưởng đó không đúng thật. Chỉ khi nào họ loại bỏ chúng thì mới được ổn định trong đời sống mới, nơi có nhiều điều để học, để xem.

"Người khác thì đau khổ bởi khi từ cõi cao nhìn lại cuộc đời ở cõi trần, họ thấy mình đã bỏ lỡ nhiều cơ hội và nhận thức này gây ra phản ứng khác nhau. Có người hối hận, kẻ khác hiểu biết hơn sẽ quyết định không bỏ qua cơ hội khi tái sinh. Ta cũng có thể gặp được người khi sống phải nuôi vợ và nhiều con, có thể họ không để lại tài sản chi

và lo lắng gia đình sẽ sống ra sao khi họ chết. Đó là chuyện rất tự nhiên nhưng cũng mất thì giờ vô ích. Một khi đã chết thì họ không còn trách nhiệm nào nơi cõi trần, và lo lắng không giúp đỡ thực tế gì cho người sống mà còn làm họ rầu rĩ nhiều thêm. Họ khiến người còn sống đau khổ hơn thay vì làm nhẹ gánh cho gia đình, và giải quyết cho vấn đề chỉ có được khi họ ý thức rằng người sống là linh hồn riêng biệt, đang trang trải nhân quả của mỗi người, và biết đâu các khó khăn mà gia đình trải qua là cơ hội trả bớt phần nào nhân quả bắt buộc phải hóa giải trong kiếp hiện tại.

"Có những người luôn luôn tự gây khó khăn cho mình vì lo lắng chuyện nằm ngoài tầm kiểm soát, hay bi quan về tương lai, tin là việc tệ hại nhất sẽ xảy ra. Sau khi chết người như vậy không thay đổi gì cả, họ tiếp tục rầu rĩ và tuôn ra sự lo âu ở bất cứ nơi nào họ tới. Điều không may là những ai như thế tiếp tục kết thành nhóm với nhau như ở cõi trần, vẫn tin cái trước đây họ đã tin cho dù có sự thực ngược lại phơi bày trước mắt. Không sớm thì muộn họ sẽ được người giúp đỡ làm cho tỉnh ngộ, có nhiều người luôn luôn tìm cơ hội để trợ giúp những trường hợp đáng buồn như vậy và phải tìm cách trám vào chỗ trống; và niềm tin sai lạc cần thay bằng cái khác hợp lý hơn, làm thoải mái hơn và giải thích được không những hiện tại mà luôn cả quá khứ, tương lai.

"Đừng bao giờ gạt bỏ một ý tưởng chỉ vì nó xa lạ đối với anh, mà nên lắng nghe mọi mặt của câu hỏi và tự kết luận riêng cho mình. Trí óc anh có thể tạm thời bị xáo trộn nhưng khi sự xáo trộn qua đi, anh có thể thấy được cái Ánh Sáng giúp anh đặt chân trên con đường mà cuối cùng dẫn tới Hiểu Biết, tới Minh Triết của người Toàn Thiện. Hãy gạt bỏ ý niệm về thưởng và phạt, vì không có phần thưởng hay sự trừng phạt mà chỉ có hệ quả, nhân và quả, cũng như Luật thi hành một cách công minh ở cõi cao cũng như cõi trần.

"Ta sống ở cõi trần ra sao thì chết ở bên kia ta cũng sẽ là con người y như vậy, cuộc sống của ta tùy thuộc vào tư tưởng mà ta phát ra ở cõi trần, vậy ta hãy quan tâm đến những chuyện cao hơn như khoa học, nghệ thuật, âm nhạc, văn chương và sự mỹ lệ của thiên nhiên, có nghĩa bất cứ cái gì không thuần vật chất. Trong cảnh giới mới ta sẽ đời sống hạnh phúc hơn, gặp được những cơ hội mà nếu không chuẩn bị trước ở cõi trần thì chúng trở thành vô dụng."



CHƯƠNG BA

"Hôm qua tôi có phác họa sơ qua về những điều kiện sinh hoạt ở cõi tình cảm, hôm nay tôi sẽ tiếp tục nói thêm về cõi này.

"Tòa thánh tại Rome đưa ra triết lý mà nếu tóm tắt thì đại ý là sau khi chết, ai tội lỗi hết thuốc chữa sẽ rơi ngay vào địa ngục vĩnh viễn, còn ai thánh thiện sẽ lập tức lên cõi thiên đàng. Người bình thường không tốt lắm mà cũng không xấu lắm sẽ trải qua một thời gian dài hay ngắn ở khoảng lưng chừng là luyện ngục (Purgatory), để tội lỗi của họ được tiêu tan. Như tôi đã nói, không hề có địa ngục đời đời, chuyện ấy không thể có vì lý do đơn giản là một nguyên nhân giới hạn không thể sinh ra kết quả vô hạn, và ai khi chết mang theo lòng sợ hãi như vậy qua cõi tình cảm sẽ gặp khó khăn lúc ban sơ. Với người hết sức tốt lành như các vị thánh thì triết lý trên có phần đúng một chút, vì có một trạng thái được gọi là cõi thiên đàng và rất có thể là một hai vị đại thánh lướt qua chỗ giữa chừng là cõi tình cảm, đi thẳng lên cõi trí để tiếp tục cuộc tiến hóa của họ nơi ấy. Cho đại đa số người thì câu hỏi lên thiên đàng hay xuống địa ngục không cần đặt ra, tiến trình của họ là qua hai trạng thái mà cái thấp là cõi luyện tội nên sáng nay tôi sẽ bắt đầu về nói về nơi ấy.

"Giáo lý của Công giáo La Mã có một phần sự thật khi nói rằng cõi luyện tội là trạng thái chuyển tiếp, trong đó tội lỗi con người được tiêu trừ một cách đau đớn, biểu hiện với hình ảnh bị thiêu trong lửa; nhưng nó không còn đáng được tôn trọng khi có giáo lý về xá tội, dạy là người ta có thể bỏ tiền ra mua sự xá tội để tránh được trạng thái luyện tội, không cần học bài học của cõi này. Lẽ dĩ nhiên không thể có chuyện đó, không số lượng tiền bạc nào có thể thay đổi may mắn chuyện sẽ xảy tới cho một ai sau khi chết. Tiền bạc có thể khiến người ta qua mặt được luật pháp lúc sống ở cõi trần, nhưng khi ta rời bỏ cõi đời này thì tiền không còn giá trị, và bạn bè hay thân quyến có cúng bao nhiêu tiền để mua việc xá tội cho anh cũng phí của mà thôi. Tôi luôn luôn nghĩ thật là khờ dại khi cho rằng tiền bạc có thể thay đổi được luật của trời đất. Anh không thể thay đổi được sức hút của quả đất bằng cách cho nó tiền bạc, thì việc thắp nến, cầu kinh, cúng dường cũng không sửa được luật công bằng thiêng liêng.

"Cõi luyện tội được kêu như vậy không phải là không đúng, vì nó là một trạng thái tâm thức nhằm thanh lọc và cải thiện con người, nằm ở những cảnh thấp của cõi tinh cảm, đây là nơi mà vừa mới chết thì gần như lập tức là ta bước qua đó. Ở đây con người tẩy sạch những ham muốn thấp kém làm trí não mê muội, và khiến họ bị cột chặt vô hạn vào thể tinh cảm. Sự tiến hóa đòi hỏi linh hồn phải đi sang nơi cao hơn, mà muốn làm vậy họ phải trải qua những cảnh giới ở đó họ bị đau khổ y hệt như đã làm người khác điều đúng lúc họ còn sống ở cõi trần, vì gian dối, tàn nhẫn v.v. Nhờ thời gian và sự đau khổ họ học được sự quan trọng của tính thành thật, công bằng, khoan hòa v.v. và khi học xong thì tiến sang bước khác.

"Kiếp tới khi trở lại cõi trần họ sinh ra là trẻ con vô tội tuy khuynh hướng chịu theo cùng loại dục vọng vẫn còn nằm đó, và mỗi điều xấu phạm trong kiếp ấy là do tự ý muốn làm. Con người sẽ tiếp tục như thế cho tới khi nhờ kinh nghiệm luyện tội cay đắng, họ học được rằng cần phải có tánh khoan hòa và làm điều thiện cho kẻ khác bất kể mình được đối xử ra sao. Trời đất đã đặt ra một số luật lệ vĩnh cửu mà chúng ta phải ráng hiểu cách luật tác động. Nếu thiên nhiên không có những luật này thì sự việc sẽ hóa hỗn loạn và ta không biết trông cậy vào điều chi, may thay có những luật trong trời đất và chúng là biểu lộ của Thiên Ý.

"Tôi sẽ ráng giải thích việc gì xảy ra trong cõi luyện tội bằng cách cho anh vài thí dụ. Thí dụ luôn luôn đưa ra đầu tiên — vì nó dễ hiểu nhất — là trường hợp người say sưa nghiện rượu. Ai cũng biết nghiện rượu tai hại như thế nào, quá nhiều trường hợp xảy ra với con người làm tan nát đời mình, bỏ đói vợ con và còn gây ra vô số tội phạm khác chỉ để thỏa mãn việc thèm khát cảm giác mà rượu mang lại. Nếu một ai uống chỉ để hết khát thì họ sẽ không ham muốn việc uống rượu sau khi chết, bởi không có cái khát hay cái đói ở cõi trung giới, nhưng nguyên do của dục vọng không phải là cái khát mà là *sự thèm muốn một khoái cảm*.

"Sau khi chết cũng sự thèm muốn mà khi sống đã thúc đẩy họ làm bao chuyện tệ hại sẽ hóa mạnh mẽ gấp bội, nhưng nay họ không cách nào thỏa mãn ham muốn ấy khi đã mất thân xác vật chất. Dục vọng không phải chỉ thuộc về thân xác mà nó còn thuộc về thể tinh cảm, và là một trong những cách sinh hoạt của thể này. Tên khác của cõi tinh cảm là cõi dục vọng, ở nơi đây những ham muốn với cảm xúc lộ ra trọn không chút suy giảm, lòng ham muốn với trọn lực của nó bây giờ đây vò xé con người cả trăm lần hơn khi còn sống. Đó là sự đau khổ mà không ai có thể phủ nhận, nhưng cũng không ai có thể nói rằng người nghiện rượu đang bị trừng phạt. Việc xảy ra chỉ là luật nhân quả tác động và con người gặt cái đã gieo, nay họ nhận lãnh kết quả của hành vi trong kiếp vừa qua nhưng họ không bị trừng phạt.

"Họ tạo cho mình lòng ham muốn nên bây giờ bị đau khổ, thời gian mà nỗi vò xé này diễn ra có vẻ như vô tận đối với họ nhưng trên thực tế nó chỉ kéo dài vài ngày, vài tuần hay vài tháng. Họ có thể tưởng tượng để thỏa mãn cơn thèm được rất ít, như tạo hình tư tưởng về rượu và tưởng tượng như đang uống. Họ cũng có thể tưởng tượng hương vị của rượu nhưng không sinh ra được kết quả, tức không cách chi họ có được sự khoái lạc như khi uống rượu ở cõi trần. Họ có thể có được khoái lạc gần giống bằng cách tới nơi người sống uống rượu và thu lấy hơi rượu nồng bay lên, hơi rượu sẽ cho họ chút thỏa mãn rất ít ỏi. Họ không thấy khoái lạc mấy nhưng có còn hơn

không, và đó là cái khá nhất có được lúc này khi họ không còn thân xác.

"Vây đây là trường hợp của người có thể nói là đã rơi vào địa ngục. Dĩ nhiên là không kéo dài đời đời nhưng đủ lâu làm người ta điều đúng khổ sở và cho là vô tận. Cái đáng nói là không ai có thể giúp được họ tức ngăn không cho chuyện như vậy xảy ra. Điều duy nhất có thể làm là giải thích cẩn thận cho họ biết chuyện gì đang diễn ra, lý do của sự việc và cho hay cách giải quyết duy nhất là mất đi lòng thèm khát, vì bao lâu dục vọng còn chưa dứt bỏ hay tàn lụi thì còn đau khổ. Sớm hay muộn họ sẽ nhận thức được việc này và giai đoạn luyện tội chấm dứt.

"Kế tiếp thử xét trường hợp người hà tiện rít róng, thu góp vàng bạc trong đời và giấu nó ở nơi chỉ có họ biết. Hãy tưởng đến sự hài lòng vui thích của họ lúc còn sống khi tới chỗ bí mật này, vốc tiền trên tay cho từng đồng vàng hay giấy bạc rơi xuống đồng tiền bên dưới. Hãy tưởng tượng họ kêu lên khoái trá 'Tiền của ta, của ta hết thấy, không ai đụng vào được ngoài ta'. Rồi hãy nghĩ cảm tưởng họ ra sao khi ở cõi tỉnh cảm, họ thấy có người may mắn tìm ra chỗ cất giấu vàng bạc này, và không chừng xài phung phí tiền ấy. Người hà tiện không thể làm gì được, tuy rất có thể anh luẩn quẩn một thời gian lâu sau khi chết quanh chỗ giấu tiền. Anh có thể tìm cách dụ người tìm vàng đi chỗ khác, chắc chắn anh làm hết sức mình để đuổi họ đi, nhưng anh không biết cách nào để nói với họ ngoại trừ lúc họ ngủ và tạm thời bước qua cảnh giới của anh. Trong đa số trường hợp không ai nhớ lại buổi nói chuyện như thế khi thức dậy, nên cố gắng của anh không chi phối được ai. Thế nên ta lại thấy tuy không ai trừng phạt người này, nhưng anh đau khổ vì lòng thèm muốn và tham lam không được kèm chế. Anh chỉ có được sự an vui khi bỏ được lòng ham thích những gì thuần vật chất.

"Một trường hợp khác rất hay thấy là của người hết sức ghen tuông, tưởng mình thương yêu ai đó nhưng thực ra tất cả điều họ muốn là chiếm hữu phần hồn lẫn phần xác của đối tượng để có thỏa mãn riêng tư. Ai thực tâm thương yêu sẽ hân hoan thấy người mình yêu được kẻ khác ái mộ, chú ý nhưng người ghen tuông thì khác. Lúc còn sống mà ghen tuông thì khi chết anh vẫn giữ tính đó, tự dằn vặt mình không ngưng và vô ích khi lom lom trông chừng và ghét bỏ ai đến tán tỉnh người anh nghĩ là anh thương yêu, tìm đủ cách để ảnh hưởng họ nhưng chi tốn công vô hiệu. Cũng như trước không ai trừng phạt người hay ghen như thế, họ chỉ nhận lấy kết quả của sự khờ dại của họ do luật nhân quả hay karma mang tới, theo tác động không thể kèm chế được của luật. Cách duy nhất có thể giúp họ là khuyên nhủ hợp lý, tìm cách cho thấy là họ đang hành động điên rồ, giải thích rằng chuyện duy nhất phải làm để được bình an là gạt bỏ tánh ích kỷ khi thương yêu, và cần nhận thức là không ai có thể chiếm hữu linh hồn cũng như thân xác người khác, dù muốn tới đâu đi nữa.

"Ta qua thí dụ chót ở cõi luyện tội. Có nhà doanh thương lần kia làm tiêu tan sự nghiệp của người cạnh tranh với mình, khi bạn hữu chỉ trích thì anh nói mạnh tay hành động là tốt cho việc kinh doanh, và kẻ bị thiệt hại có được bài học mà sau này sẽ hữu ích cho họ. Đúng thế, vài năm trôi qua, kẻ bị thua khi trước nay vươn lên, thành công nhiều lần hơn người đã hại anh, và kẻ nhẫn tâm lấy đó làm chuyện để chứng tỏ mình đúng, rằng cạnh tranh tàn nhẫn thực ra là phước lớn cho người bị thua. Kẻ này không nghĩ gì thêm về chuyện ấy trong kiếp đó, nhưng khi qua đời sang cõi luyện tội thì họ thấy sự việc khác hẳn.

"Ở đó anh được cho thấy là sau khi tiêu tan sự nghiệp, kẻ bị hại về cho vợ hay việc bất hạnh của mình. Con trai người này bắt đầu vào đại học phải bỏ ngang đi tìm việc, nhận làm chân thư ký nhỏ. Người cha bắt đầu trở lại và như đã nói, ông trở nên giàu có về sau nhưng lúc đó đã quá trễ để giúp con. Và chuyện gì xảy ra cho cậu trai? Cậu cho rằng định mạng đùa giỡn với mình, hóa ra cay đắng nên thay vì tận dụng tối đa hoàn cảnh mới, cậu lại chơi với bạn xấu, kiếm tiền bằng cách bất chính để cuối cùng vào tù. Sự việc gây khổ não cho mẹ anh làm bà đau buồn mà chết.

"Trọn câu chuyện thấy từ đầu tới cuối là một thảm kịch to tát, và ta có thể tưởng tượng ra nỗi đau khổ của thương gia nhẫn tâm, khi họ ý thức rằng lòng tham lam thiếu suy nghĩ của họ lúc ấy, không những đã tạm thời làm tiêu tan sự nghiệp của kẻ cạnh tranh với mình, mà còn gây ra cái chết của một người đàn bà và hại cuộc đời của cậu trai

trẻ.

"Ở cõi bên kia con người thấy được trọn vẹn kết quả mọi hành động của mình, và ít ai không bị đau khổ khi nhìn lại cùng tự hứa là trong kiếp mai sau họ sẽ xử sự khác đi. Cõi luyện tội là nhằm làm ta thay đổi quan niệm với những việc như thế, và khi quan niệm đổi khác thì ta học xong kinh nghiệm ở cõi này. Thông thuộc bài học bảo đảm rằng trong những kiếp sau khi qua đời và bước sang những cảnh thấp của cõi tình cảm, ta chỉ phải dùng chân ngón ngửi với những kinh nghiệm tương tự như thí dụ ở trên. Ta chỉ phải học bài học một lần mà thôi, và nếu nhờ vậy tâm tính thay đổi thì tránh được nhiều khó khăn, đau lòng trong tương lai.

"Kinh nghiệm về cõi tình cảm của người trung bình và dưới mức trung bình tương ứng với đời sống của họ ở cõi trần, chuyện cũng vậy cho người trí thức trên trung bình và phù hợp theo cách sống của họ. Người như thế đi qua những cảnh thấp của cõi tình cảm mau hơn rồi vào cảnh cao, nơi chẳng những họ có thể tiếp tục bất cứ cuộc thí nghiệm nào ưa thích, mà còn có thể qui tụ thêm những ai cùng sở thích quanh họ. Ta thường thấy những tụ tập như thế giữa khoa học gia với sinh viên, nhà toán học với nhóm nhỏ hơn. Cả hai nhóm thấy cõi tình cảm thích hợp để làm việc hơn là cõi trần, vì nay họ có thể nghiên cứu không gian bốn chiều và có cơ hội thí nghiệm.

"Nghệ sĩ thì có nhóm học trò chăm chú bắt chước tài nghệ của ông, và nhạc sĩ cũng vậy. Người sau thật là hạnh phúc vì họ có cơ hội được nghe âm nhạc của thế giới mà luôn cả âm nhạc của thiên nhiên từ biển, gió, không gian, vì quả là có âm nhạc của các hành tinh khi chúng di chuyển trong không gian lồng lộng. Âm nhạc và màu sắc nối kết với trọn không gian bao la, nhưng ta ý thức về nét vinh diệu của sự sống trong vũ trụ ít như con kiến hiểu về cuộc sống của người, với biết bao sinh hoạt. Nhạc sĩ có thể gặp các đại thiên thần âm nhạc, các ngài biểu lộ qua âm nhạc, bằng âm nhạc và âm nhạc đối với các vị này thì như ngôn ngữ đối với ta. Về sau anh sẽ được nghe thêm về sinh hoạt của các ngài.

"Với người thiên về tinh thần, suy gẫm sâu xa điều thanh cao thì họ bước vào nơi an lạc vô tận. Trong suốt cuộc sống ở cõi trần họ phải dựa vào niềm tin và khả năng lý luận của mình, nay họ có thể chứng minh được sự thật của những thuyết lý mà họ đã nghiên cứu dưới thế, ta không tưởng tượng hết được niềm vui và an lạc mà hiểu biết này mang lại cho người như vậy, họ đã phấn đấu trong cảnh tối tăm và bây giờ phần nào tìm ra ánh sáng.

"Có lẽ người từ tâm với ý tưởng, mục tiêu duy nhất trong đời muốn giúp đỡ đồng loại là người có cơ hội tốt đẹp hơn hết thấy, vì nay họ được tự do để dành trọn thì giờ cứu giúp, an ủi kẻ nào cần đến họ. Nếu làm phần việc đặc biệt là giúp ai vừa qua đời thì họ sẽ bận rộn trong suốt khoảng thời gian ở cõi tình cảm. Trong thời chiến có nhu cầu rất lớn cho việc này vì người không hiểu biết thì nhiều mà người cứu trợ lại ít. Ai làm công tác đó là nắm lấy cơ hội bằng vàng để tạo nhân quả hết sức tốt đẹp cho mình.

"Vậy hãy học hỏi không phải để giúp riêng mình mà vì nhờ hiểu biết này, anh có thể giúp người khác lúc nguy khó, cũng như anh có thể dự phần vào cơ tiến hóa vĩ đại và trở thành, như ai biết suy nghĩ nên thành người dẫn đường, giúp đỡ kẻ chưa hiểu biết."



"Hôm nay ta đi tới một trong những chuyện lý thú nhất về cõi tình cảm là Trẻ Con, vì nói cho cùng không phải trẻ con thực ra đã làm nên thế giới sao? Chỉ cần dự lễ Giáng sinh trong gia đình không có trẻ con là sẽ thấy giọng nói vui vẻ, chơi đùa nhộn nhịp làm cho Giáng sinh là lễ tung bồng nhất trong năm; thiếu trẻ con thì căn nhà hóa trống vắng và thế giới như không có hạnh phúc chút nào. Tiếng cười của trẻ thơ là điều tuyệt vời nhất trên thế gian, và ai từng chăm lo cho trẻ nhỏ sẽ là người thấy mất mát nhiều nhất khi chúng trưởng thành bước vào vòng đời quay ✓

cường người lớn. Dường như như trẻ con là kẻ hồn nhiên nhất trong nhân loại, là kẻ duy nhất biết vui sống là gì. "Lý do nằm ở sự kiện là khi trở lại cõi trần, chúng vẫn còn nhớ cuộc sống tuyệt diệu ở cõi thiên đàng vừa rời bỏ, còn giữ lại phần nào ký ức về cảnh đời cao đẹp nhất với thiên thần, tinh linh, nơi có nét mỹ lệ mà ta không sao mơ tưởng nổi khi ta trưởng thành nhiễm tính duy vật, tập cư xử cho hợp thói đời. Loài thú cho thấy điều tương tự, ngay cả sư tử con cũng dễ yêu như các em bé, khi mới sinh ra chúng chưa biết sợ vì chúng vừa từ cõi tỉnh cảm xuống là nơi không có lòng sợ hãi. Nhưng sau vài tháng hay một năm, bản năng là một phần của hồn khóm mà chúng thuộc về, nay từ từ thấm vào, sư tử con nảy lòng sợ hãi và nghịch với người khiến chúng không còn được xem là thú nhà an toàn nữa.

"Quan niệm chung cho rằng không có gì đáng buồn hơn việc trẻ chết sớm, vào bất cứ lúc nào trong giai đoạn thơ ấu nhất là khoảng chúng được ba tuổi. Tính thơ ngây của trẻ không thuộc vào tuổi tác, có trẻ mất tính này khi bắt đầu vào trường, có trẻ vẫn giữ được tới tuổi thiếu niên. Ai chưa rõ phần sơ đẳng của luật tiến hóa cho rằng trẻ chết sớm là chuyện không nên có, vì lẽ tự nhiên là người đời thắc mắc tại sao cha mẹ phải bị đau khổ như vậy, và trẻ ra đi quá sớm thì có lợi gì. Tuy nhiên ai hiểu luật tiến hóa hẳn ý thức rằng trẻ con là cá nhân riêng biệt, xuống cõi trần để học kinh nghiệm và có vận mạng riêng của chúng. Nếu chết sớm trẻ có ít kinh nghiệm và chỉ cần ít thì giờ để chuyển hóa số kinh nghiệm này sau khi rời cõi trần, nên trẻ chết yếu thường trở lại ngay để bắt đầu kiếp khác. Trẻ không bị mất mát hay đau khổ gì vì chết non. Nếu người trung bình chịu bỏ công học hỏi để có hiểu biết này thì đời sẽ vui hơn biết bao.

"Khi em bé sắp sửa qua đời thì nên có nghi lễ tôn giáo để bảo vệ em, tạo nên một làn rung động có ảnh hưởng rõ rệt để không gì có thể gây nguy hại cho em. Khi trẻ qua cõi tỉnh cảm chúng có cuộc sống thật hạnh phúc vì không có gì cấm đoán ngăn cản. Chúng không hề bị bỏ rơi vì luôn luôn có những bà mẹ đã qua đời sẵn lòng chăm sóc cho trẻ thơ chết sớm. Các bà vẫn giữ tinh mẫu tử ở cõi tỉnh cảm như lúc sống ở cõi trần, và các bà mẹ này không còn phải lo về cái nghèo, sự thiếu ăn, thiếu mặc, lạnh giá. Ngủ cũng không còn cần thiết nên bà mẹ có thật nhiều giờ để lo cho trẻ mà bà nhận vào lòng. Ngoài nỗi hân hoan sinh ra do việc trông nom, chơi đùa với trẻ, bà có thể dạy em học, chỉ cho thấy bao nét mỹ lệ dưới nhiều hình thức khác nhau ở cảnh giới này. Việc dạy dỗ như vậy có thể lưu lại trong tiềm thức của trẻ, khiến chúng quan tâm đến nét mỹ thuật của sự sống trong kiếp sau. Ngoài các bà mẹ nuôi lúc nào cũng sẵn đó, còn rất đông người cứu trợ ở cõi tỉnh cảm sẵn sàng chỉ dẫn ai chân ướt chân ráo mới qua đời bước lên cõi tỉnh cảm.

"Giống như người lớn, trẻ con không thay đổi khi qua cảnh bên kia. Lúc nào cũng có nhiều người muốn chơi đùa cùng em, có cả tinh linh dự vào nhiều trò chơi của trẻ nơi này. Thử nghĩ đến trẻ nhỏ giàu tưởng tượng tạo ra trong trí của mình khung cảnh tuyệt vời của chuyện thần tiên em đọc trong sách. Sang cõi tỉnh cảm em không còn phải giả bộ chơi, vì ở đây hề vừa tưởng tượng chuyện gì thì nó hiện ngay lập tức cho thấy, bởi vật chất cõi tỉnh cảm được nhào nặn theo tư tưởng, bao lâu trẻ còn tưởng đến chuyện gì thì chuyện sẽ còn đó. Thay vì ngồi trong bồn tắm cũ kỹ với hai khúc cây là mái chèo, em nhỏ muốn chèo thuyền trên sông chỉ cần nghĩ đến dòng sông, đến con thuyền, mái chèo là tất cả có ngay cho em sử dụng.

"Trẻ nào thích làm anh hùng trong chuyện thì chỉ cần nghĩ một cách mạnh mẽ rằng mình là anh hùng, và lập tức em trở thành người hùng theo óc tưởng tượng của em. Chất liệu mềm dẻo của cõi tỉnh cảm được uốn thành bất cứ hình dạng nào, nên trong khoảng thời gian đó em nhỏ y hệt là điều mà em tưởng tượng. Em có thể thành vua Quang Trung, Batman diệt bạo trừ gian, Harry Potter. Nghĩ tới cái gì là em thành cái đó, và khi chơi chán một trò em chỉ cần nghĩ tới nhân vật khác là chất liệu tuân theo ý em ngay. Điều học hỏi này hết sức bổ ích cho trẻ, vì bằng cách ấy em học được nhiều điều không thể có trong điều kiện ở cõi trần.

"Chúng ta đều biết là trẻ con hỏi luôn miệng và biết bao lần ta không trả lời được câu hỏi của em, vì có những điều trẻ không hiểu được do trí óc còn non nớt, thơ dại. Đôi khi ta còn la rầy không muốn trẻ hỏi, chẳng phải vì muốn

ngăn cản sự tiến bộ của em, nhưng không đáp xem ra tốt hơn là đáp lại mà tạo cảm tưởng sai lầm. Sang cõi tình cảm những điều kiện nơi đây thay đổi tất cả, thắc mắc của em được trả lời bằng hình ảnh hiện ra ngay trước mắt, hình còn đó sống động bao lâu ta còn tập trung tư tưởng vào nó, và hình giải đáp thắc mắc tuyệt hơn là cắt nghĩa dài dòng.

"Người ta hỏi 'Trẻ có nhớ cha mẹ, bạn bè hay không ? Không, chúng không nhớ vì khi ngủ ai cũng sang cõi tình cảm là nơi trẻ qua đời đang sống. Cha mẹ thương tiếc con vì nghĩ là đã mất nó, nhưng họ gặp con trở lại khi vừa thiếp ngủ, tách ra khỏi xác thân; họ có thể nói chuyện và chơi với con, tiếp tục dạy con v.v. Thực tế là họ có thể tiếp tục làm cha làm mẹ như ở cõi trần nhưng tiếc là cha mẹ không nhớ chút gì khi tỉnh giấc vào buổi sáng. Trẻ khi chết trở thành vô hình với cha mẹ bình thường chưa có thông nhãn (clairvoyance), trong khi đó em luôn thấy cha mẹ tức thể tình cảm bao quanh xác thân họ. Cha mẹ không hề vô hình đối với trẻ nên thường khi, lúc họ khóc thương con đã chết thì chính trẻ ấy đang đứng ngay bên cạnh, tìm đủ mọi cách để nói chuyện với họ. Lúc đó trẻ thấy cha mẹ sao lạ lùng kỳ cục, bởi không hiểu rằng tuy em thấy cha mẹ nhưng họ lại không thấy em.

"Thắc mắc khác cũng thường nêu ra là 'Trẻ có lớn lên ở cõi tình cảm không ?' Khó mà trả lời câu này vì nếu ta hỏi trẻ thì em hay đáp: 'Có, em lớn nhiều lắm'. Như đã nói, thể tình cảm không tăng trưởng sau khi chết, và tuy trẻ nảy nở tâm trí, học hỏi nhiều hơn nhưng thể tình cảm vẫn y như lúc em qua đời. Sự nảy nở của cơ thể chỉ cần thiết ở cõi trần, sau khi chào đời cơ thể lớn từ từ cho tới khi cao lớn trọn vẹn, và khi chết vào bất cứ lúc nào thì sự tăng trưởng tự động ngưng lại. Nay không còn thân xác cho thể tình cảm tượng hình theo thì nó cũng dừng, không lớn nữa. Khi trẻ bảo em có lớn, nó muốn nói là trẻ 'nghĩ' em có lớn, thể tình cảm lập tức đáp ứng theo tư tưởng đó nên trong một lúc nó lớn hơn, nhưng khi em nghĩ sang chuyện khác thì thể tình cảm trở lại kích thước cũ. Chuyện không có gì là bí ẩn mà chỉ là tác động của luật thiên nhiên, và vật chất cõi cao hay thấp đều tuân theo luật.

" Có lần tôi gặp chuyện rất lý thú về việc này. Có cặp vợ chồng cùng thiệt mạng trong tai nạn xe hơi, mười năm trước họ mất con gái nhỏ năm tuổi. Người chồng từng học hỏi về huyền bí học thì tin là sẽ thấy con gái y như lúc em còn sống, nên khi gặp ông đưa tay bế con lên như khi xưa hay làm vậy lúc ở sở về. Người vợ không học về những chuyện này nên tự nhiên tính là con gái bây giờ phải mười lăm tuổi, và tin rằng một thiếu nữ dậy thì sẽ chào đón mình ở thế giới bên kia. Bà không bị thất vọng chút nào, vì gặp cô gái xinh xắn có gương mặt và đôi mắt quyến rũ như bà thường tưởng tượng là vóc dáng của con mình khi em lớn lên. Bà đón con và nói 'Chao ơi, con của mẹ lớn mau quá, sắp thành một thiếu nữ rồi !'. Người chồng biết về đặc tính mềm dẻo của vật chất cõi tình cảm nên không ngạc nhiên chi hết, không giải thích làm bà cụt hứng rằng cái bà thấy chỉ là hình tư tưởng, do bà tự tạo ra về con gái mà họ vẫn gặp mỗi đêm lúc ngủ trong mười năm qua. Thí dụ này cho thấy tuy sự thực là thể tình cảm của ta không lớn lên ở cõi đó, nhưng với ai không tin hay thấy sự việc khó hiểu thì ảo tưởng của họ cũng làm thỏa mãn, và chuyện không có hại cho ai.

"Trước khi chấm dứt phần nói về trẻ con ở cõi tình cảm, xin đưa thí dụ cho thấy cái chết trẻ của một em bé có thể có lợi đáng kể cho em. Có cặp vợ chồng tuy sống trong cảnh thiếu thốn nhưng mong ước có con, chẳng bao lâu bà sinh bé trai nhưng em chỉ sống được hai năm rồi chết. Hai người đau đớn vì mất con không sao nguôi được. Cuộc đời khi trước hạnh phúc bao nhiêu thì nay trống rỗng, lạnh lẽo và bầu không khí trong gia đình sâu thẳm cực độ. Theo với thời gian họ nguôi ngoai dần nhưng nỗi buồn mất con vẫn còn đó, và họ làm chuyện tệ hơn cho nhau do việc không ai nhắc tới điều ấy nữa, có nghĩa trong lòng hai người càng thương nhớ con hơn. Đứa trẻ mà cả hai cùng thương yêu và cùng hoạch định tương lai cho con, nay đã rời bỏ họ. Sự mất mát, nỗi đau khổ thật lớn lao và họ tự hỏi làm sao gọi Thượng Đế là Cha Lành cho được, khi ngài bắt họ phải chịu số phận ấy.

Hai vợ chồng phản ứng khác nhau với chuyện đau lòng, trong lúc người vợ lo công việc nhà và cầu Trời rằng ngày kia mình sẽ có em bé khác thì người chồng vùi đầu vào chuyện làm ăn, tin rằng miệt mài như vậy sẽ làm anh quên sự mất mát to lớn kia. Năm năm sau cái chết của con đầu lòng, người vợ sinh một bé trai khác và không gì

làm họ vui sướng hơn. Bé trai này cũng chính là bé trai đã mất cách đây năm năm. Kết quả bao năm cần cù làm ăn của người cha khiến gia đình khá giả hơn và tới lúc con đi học, anh có khả năng cho con học hành đầy đủ, trong khi năm năm trước anh sẽ không có đủ tài chính để lo.

"Kết quả của cái chết có vẻ như vô ích là trước tiên cặp vợ chồng trả bớt một số nhân quả khi mất con và đau khổ, kế đó đưa trẻ mà linh hồn có quyền hưởng một nền học vấn tốt đẹp nhờ hành động kiếp trước, phải rút lui khỏi thân xác của đứa con đầu, chờ năm năm để trở lại sinh làm đứa con thứ hai. Linh hồn không bị thiệt hại gì do những chuyện này, mà được lợi nhờ vào những cơ hội có đó khi tái sinh lần thứ hai. Sinh trẻ vài năm không có nghĩa lý gì trong cuộc tiến hóa, nhưng có khi sớm hay trễ vài năm cho ra khác biệt to tát trong cảnh nhà một gia đình ở cõi trần, và có thể mang lại hệ quả sâu xa cho linh hồn nào sinh vào khung cảnh ấy.

"Tóm tắt lại, nói chung là con người cần lên cõi thượng trí là nơi cư ngụ của linh hồn nếu anh đã sống một kiếp dài trung bình. Muốn lên nơi ấy con người phải qua cõi tình cảm, sống một lúc ở chỗ đó rồi bỏ thể tình cảm để sống trong thể trí ở cõi thượng giới. Tại đây anh đúc kết mọi kinh nghiệm trí tuệ và nỗ lực học hỏi ở cõi trần. Làm xong việc này anh cũng phải bỏ thể trí và chỉ tạo thể tình cảm và thể trí mới khi đến ngày giờ tái sinh. Nói như vậy để anh thấy rằng đôi khi trẻ nào chỉ sống một kiếp ngắn ở cõi trần rồi chết đi, em sẽ có rất ít kinh nghiệm để đúc kết nên chỉ sống vài năm ở cõi tình cảm mà thôi, rồi có thân xác mới nhưng giữ y thể tình cảm và thể trí của kiếp ngắn ngủi trước.

"Hẳn anh bắt đầu hiểu rằng cuộc tiến hóa là tiến trình chậm chạp, ta sẽ hiểu được nó dễ hơn nếu có thể nhìn được trọn cơ trời thay vì chỉ một phần mà đa số chúng ta thấy sơ qua khi ở dưới trần.

"Còn nhiều điều tôi sẽ phải chỉ dẫn anh về cuộc sống ở cõi tình cảm và anh sẽ có dịp hỏi về những chuyện chưa thông suốt. Trước khi chia tay tôi đề nghị một thí nghiệm mà tôi tin là anh rất muốn làm. Tối qua tôi được phép của Chân Sư cho anh cơ hội để thấy tận mắt những gì tôi trình bày với anh trong mấy ngày qua. Ngài là Vị gửi tôi đến nói chuyện cùng anh và là một trong những đáng cao cả giúp chăm sóc địa cầu.

"Việc tôi đề nghị là anh làm một cuộc hành trình qua cõi tình cảm, và nếu anh theo đúng lời chỉ dẫn, tôi có thể giúp anh nhớ được nhiều việc anh thấy và làm trong lúc rời khỏi xác. Sáng mai tôi không tới đây như thường lệ, anh có thể dành trọn buổi sáng coi lại tất cả bài đã ghi trong sáu ngày qua, xem kỹ chi tiết càng nhiều càng tốt vì nếu muốn cuộc thí nghiệm này có lợi, anh sẽ phải nhớ nhiều chuyện tôi đã nói với anh. Điều anh nhớ được sẽ khiến những gì bây giờ còn mù mờ hóa rõ ràng, dễ hiểu.

"Anh không được ăn thịt hay uống rượu hôm nay và ngày mai. Tôi biết anh ăn rất ít thịt và hiếm khi uống rượu nhiều, nhưng một chút rượu cũng gây khó khăn cho tôi, vì phần việc của tôi là gây ấn tượng lên tế bào não của anh để anh nhớ lại đã làm chuyện gì nơi cõi tình cảm khi trở về thân xác. Có thể ta không thành công 100% nhưng cứ thử và bởi Chân sư thỏa thuận chương trình, tôi tin là Ngài sẽ giúp tôi thực hiện.

"Tối mai anh phải ăn tối lúc 7 giờ, về phòng sau khi ăn và lên giường ngủ lúc 9.45. Tôi có viên thuốc anh cần uống khi đi ngủ để giúp anh ngủ say hồi 10 giờ là lúc tôi tới. Trước khi ngủ hãy ráng tưởng tượng anh nằm trên giường trông ra sao. Cách đơn giản nhất là tưởng tượng có một tấm gương thật lớn ở trần nhà ngay bên trên giường, và anh sẽ thấy gì trong gương khi lên giường. Tôi muốn anh giữ hình ảnh này trong trí khi thiếp ngủ, vì đó là cái anh sẽ thấy ngay khi rời khỏi xác.

"Mới đầu anh sẽ ngạc nhiên khi thấy có vẻ như anh đang nằm trên giường, trong khi anh là người thật đang nhìn xuống thân xác, nên tự nhiên anh cảm thấy sợ hãi và muốn vội vã trở về thân xác, làm vậy sẽ khiến anh thức dậy ngay. Tôi cho anh hay trước điều này để tránh không cho nó xảy ra. Tuy mỗi đêm anh rời khỏi xác nhưng anh không nhớ gì cả, bởi anh không tỉnh thức khi lìa xác thân, bây giờ tôi giúp để không có gián đoạn nào trong tâm thức lúc anh bắt đầu thiếp đi và ý thức mình đang tách khỏi cơ thể. Tôi sẽ giúp anh duy trì sự liên lạc tâm thức đó, từ khi chìm vào giấc ngủ tới lúc trở về với xác thân vào buổi sáng, như thế anh sẽ không gặp chút khó khăn nào

trong việc hồi nhớ và có thể tả lại chi tiết mọi chuyện anh làm khi ở trong thể tỉnh cảm, lúc cơ thể nằm ngủ trên giường.

"Nếu không có sự liên tục về tâm thức đó anh sẽ nhớ chút ít hay không nhớ gì cả, chỉ nhớ loáng thoáng phần nào một hay hai chuyện xảy ra và xem đó là giấc mơ. Giấc mơ của đa số người là những phần rời rạc của chuyện gì họ làm trong lúc ngủ và thường bị tế bào não biến đổi. Nhớ lại chính xác tất cả chi tiết là chuyện không dễ, mà phải mất nhiều năm học hỏi, tập trung tư tưởng và thực hành mới đạt kết quả hoàn hảo. Cho nên tôi không dám bảo đảm là anh sẽ nhớ hết mọi điều ngay cả khi được Thầy tôi giúp. Bằng giả dụ được thành công hoàn toàn thì anh không nên thất vọng khi trong những dịp tới lúc thức dậy, anh không nhớ lại chút gì. Đây là điều chắc chắn sẽ xảy ra.

"Bây giờ tôi phải đi, xin hẹn gặp anh tối mai. Ngày mốt tôi cũng không đến gặp anh vì tôi muốn anh viết lại tất cả những gì nhớ được về kinh nghiệm ở cõi tỉnh cảm. Ta sẽ thảo luận các chuyện này khi tôi đến ba ngày sau, cũng vào giờ thường lệ. Hãy tự tin và mọi chuyện sẽ tốt lành."



CHƯƠNG BỐN

Một trong những chỉ dẫn cho tôi làm là ghi xuống tất cả những gì nhớ được về chuyện gì xảy ra hồi tối qua. Nghe thì đơn giản nhưng tôi có thể nói ngay với độc giả rằng cuộc thí nghiệm thành công mọi mặt. Không biết tôi có nhớ hết mọi việc xảy ra hay không, tôi mong thầy sẽ cho tôi rõ khi ông đến hôm nay, nhưng tôi nhớ nhiều tới mức phải xếp đặt tư tưởng thật cẩn thận để ghi xuống.

Đó là một đêm tối không trăng, tôi lên giường lúc 9.45 tối như đã dặn, uống viên thuốc mà thầy đưa và chú tâm tưởng tượng xem mình sẽ thấy gì trong chiếc gương bên trên giường. Cạnh giường có cái đồng hồ quả lắc nhỏ của Pháp, nó là một bảo vật của tôi vì nó khá đắt tiền lúc tôi mua nó, hồi còn là sinh viên nghèo ở đại học Cambridge. Nó gõ tiếng thánh thót nhẹ nhàng mỗi khắc và đúng mỗi giờ, tiếng gõ này chưa hề làm tôi mất ngủ hay khó ngủ. Khi nghe chuông gõ khắc cuối trước mười giờ tôi uống thuốc ngay; vào đúng lúc nghe chuông thánh thót đầu tiên chuẩn bị cho tiếng gõ lớn đúng mười giờ, tôi cảm thấy có gì rất lạ xảy ra trong cơ thể. Có cái gì đó trong người như lơ đãn, và tôi cảm thấy như mình đang tuột ra khỏi thân xác, vì trước khi quả lắc khởi sự gõ mười tiếng tôi thấy mình lơ lửng trong không nhìn xuống thân thể nằm trên giường y như đã được cho hay trước, chỉ có điều tôi không đứng trên sàn nhà mà cách sàn khoảng ba tấc (về sau tôi mới thấy vậy). Khi ý thức là mình đứng ngoài cơ thể tôi thấy tim hồi hộp nhưng không sợ lắm, và chắc chắn là tôi không muốn vội vã nhập trở vào. Chẳng những ngạc nhiên mà tôi còn thấy rộn ràng, hứng chí mà cũng hơi sờ sợ, sợ cái bất thường.

Tôi lạ lùng thấy trời sáng như ban ngày ! Đây là lần đầu tiên tôi cảm biết là ánh sáng ở khắp nơi, bất cứ lúc nào ở cõi tỉnh cảm, và tuy lúc đó tôi không để ý tính chất của nó về sau tôi thấy nó có màu xám xanh. Để bạn tưởng tượng căn phòng của tôi thấy ra sao thì nó giống như trời sáng lúc rạng đông, chỉ có điều sáng hơn nhiều lần. Tôi nghe có tiếng cười hân hoan sau lưng, lạ cái là nó không làm tôi giật mình chi hết. Tôi quay lại thấy Charles giống y như lần cuối tôi gặp em. Rõ ràng là hấn thích thú thấy tôi ngạc nhiên và vẻ sững sốt trên mặt tôi, hấn toét miệng cười với những vết nhăn quen thuộc mà trước kia tôi biết rất rõ. Tôi tự động chộp lấy tay Charles, và cảm ngay là bàn tay rắn chắc, rất thực như ngày nào. Vị thầy Ấn Độ nầy giờ vẫn hiện diện trong phòng mà tôi không để ý, lên tiếng:

- Phải, Charles vẫn là anh ta như tôi đã nói với anh, và bởi bây giờ anh dùng một thể y như Charles, tự nhiên là hẳn thành chuyện thực đối với anh như anh đối với hẳn.

Nỗi vui lớn lao được gặp Charles khiến tôi bắt tay hẳn phải lâu tới một hay hai phút, đặt tay lên vai em để biết chắc là em tôi quả thật đang đứng trước mặt, bằng xương bằng thịt. Tôi thấy khó hiểu là tuy thể tình cảm có đường nét y hệt thân xác nhưng nó không phải là vật chất, không xương không thịt; nhưng Charles là thật đối với tôi, tôi hỏi em đủ thứ chuyện như khi ta gặp người thân vắng mặt đã lâu, muốn biết hẳn làm gì, có vui không v.v. và khi Charles có thể xen vào giữa những câu đồn dập của tôi thì hẳn chỉ còn tồn nói:

- Anh đừng lo, em mạnh và vui lắm như anh sẽ thấy.

Tôi nhận xét là hẳn vẫn còn mặc quân phục thì Charles đáp, 'Ừa, vậy ư?' và thêm rằng hẳn không nhớ mình đang mặc gì. Vị thầy Ấn Độ mới giải thích là tôi thấy Charles trong quân phục vì đó là quần áo Charles mặc lúc tôi gặp em lần cuối ở côi trần, tối nay trong tiềm thức tôi tạo hình tư tưởng về Charles mặc quân phục nên chất liệu mềm dẻo nơi côi tình cảm lập tức uốn theo tư tưởng của tôi. Thầy cũng nói là cho dù trước khi gặp tôi Charles có nghĩ xem sẽ mặc gì, tôi cũng không thấy được y phục đó trừ phi em nói cho tôi hay. Tôi sẽ luôn luôn thấy em mặc như là tôi nghĩ thôi.

Khi ấy vị thầy Ấn Độ hỏi tôi muốn làm gì. Charles đề nghị là chúng tôi bắt đầu bằng bữa ăn tối ở côi tình cảm, hẳn hỏi tôi có muốn đến nhà hàng Trocadero Grill là chỗ chúng tôi thích tới lúc còn ở Anh với nhau. Tự nhiên là tôi nói, 'Đi', tuy thắc mắc không biết làm sao đi; nhưng đã thấy Charles sống động, rất linh hoạt là khác, tôi nghĩ chuyện gì cũng làm được. Charles nói:

- Vậy ta đi ngay, và bắt đầu ra khỏi phòng.

Tôi bước tới mở cửa nhưng Charles chọc ghẹo tôi, em cắt nghĩa rằng tôi cần quen với cách đi đứng ở côi tình cảm là đi xuyên qua cửa không cần mở. Nghe có vẻ lạ lùng nhưng tôi thấy quả thật là vậy, cánh cửa không còn là chướng ngại cản tôi đi qua. Phòng ngủ của tôi ở trên lầu nên tôi khởi sự xuống thang theo cách bình thường. Charles đi trước và tôi để ý thấy hẳn không đặt chân lên nấc thang mà lướt xuống trong không bên trên nấc thang chừng ba tấc, nên tôi bắt chước làm theo. Mới đầu tôi thấy lạ, nhưng việc không còn sức hút trái đất mà ta chịu ảnh hưởng ở côi trần chẳng bao lâu trở thành lợi điểm và ta quen rất mau.

Chúng tôi đi khá nhanh, tôi theo sát em tôi và vị thầy Ấn Độ đi ở bên kia của tôi. Tôi hỏi Charles làm sao hẳn biết đường tới Anh quốc thì hẳn đáp chẳng bao lâu tôi sẽ biết cách tìm đường dễ dàng. Chúng tôi băng qua hải cảng, lướt cách mặt biển chừng mười thước. Nhìn quanh tôi thấy đèn ở Colombo mờ xa dần rồi trong vài giây xem ra chúng tôi không băng ngang qua vật nào cả. Khó mà nhận ra nơi chốn thực sự chúng tôi đi ngang qua, vì chúng vừa mới lộ dạng ở chân trời thì bọn tôi đã vượt qua chúng. Ngoài ra cảm giác lướt nhanh vùn vụt cũng không có, vì không có gió thổi tốc vào mặt như khi ta lái xe với vận tốc cao ở côi trần. Thấy như không có cản trở chút gì và về sau tôi khám phá là đúng vậy, bởi chất liệu côi tình cảm rất thanh nhẹ nên khi lướt qua nó với vận tốc ghê gớm so với côi trần thì cũng không gây ra xáo trộn chi.

Trong phút chốc bọn tôi vào đất liền và Charles bảo đây là nước Anh. Hẳn nói chúng tôi đi một mạch theo đường thẳng tới đây, tự nhiên là không cần phải lượn quanh chướng ngại nào, vì ở côi tình cảm đi trên biển hay đất liền không có gì khác nhau. Tôi nhận ra mình tới Anh khi bắt đầu đi chậm lại ngang qua Dover, và thấy mê say với việc di chuyển dễ dàng. Khó mà mô tả theo ngôn ngữ thông thường nhưng nếu bạn tưởng tượng là có thể đi theo bất cứ vận tốc nào, chỉ bằng cách nghĩ tới là được, thì đó là cách sự việc diễn ra. Khi gần vào đất liền chúng tôi lướt cao hơn và bây giờ chúng tôi lướt cách nhà cửa cao nhất ở London chừng vài thước.

Lúc chúng tôi rời Sri Lanka là hơn mười giờ đêm một chút, tức là chừng 5.30 chiều ở Anh. Chúng tôi hạ xuống mặt đất khi tới công viên Hyde Park. Tôi biết trời vẫn còn sáng vì không thấy có đèn bật lên chung quanh, nhưng ánh sáng ở côi tình cảm hiện giờ nơi đây thì y hệt như ở Sri Lanka đang là ban đêm. Tôi thắc mắc về điều ấy thì